

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN ANH

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP TỪ THỰC TIỄN PHƯỜNG ĐỒNG MAI,
QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN ANH

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP TỪ THỰC TIỄN PHƯỜNG ĐÔNG MAI,
QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8.38.01.02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS.TS. PHAN TRUNG LÝ

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của tôi. Trong quá trình viết đề tài này, tôi đã sử dụng một số kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học và những thông tin trong văn bản của Nhà nước nhưng đã được chú dẫn.

Học viên

Nguyễn Văn Anh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	7
1.1. Khái niệm, mục đích ý nghĩa, vai trò của bầu cử Đại biểu HĐND	7
1.2. Quá trình hình thành phát triển pháp luật bầu cử đại biểu HĐND	11
1.3. Nội dung pháp luật về bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân	20
Chương 2: THỰC TRẠNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TẠI PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	32
2.1. Các yếu tố đặc thù của phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội có hưởng đến hoạt động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	32
2.2. Thực tiễn tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	37
2.3. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức bầu cử	52
Chương 3: CÁC QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TỪ THỰC TIỄN TẠI PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	56
3.1. Quan điểm bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	56
3.2. Các giải pháp chung trong công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	60
3.3. Giải pháp riêng trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	71
3.4. Một số đề xuất trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân	72
KẾT LUẬN	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77
PHỤ LỤC	81

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CT	: Chỉ thị
ĐBQH	: Đại biểu quốc hội
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTX TMDV	: Hợp tác xã thương mại dịch vụ
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
ND-CP	: Nghị định chính phủ
NQ	: Nghị quyết
SL	: Sắc lệnh
SLT	: Sắc Luật
TBXH	: Thương binh xã hội
THCS	: Trung học cơ sở
TTg	: Thủ tướng chính phủ
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bầu cử là biểu hiện quan trọng của nền dân chủ XHCN, công cụ thực thi quyền lực của nhà nước, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đời sống xã hội, Điều 6, Hiến pháp 2013 khẳng định: *“Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”* [8]. Bầu cử là một hình thức được sử dụng một phương thức rất quan trọng để nhân dân lựa chọn và ủy thác quyền lực cho bộ máy chính quyền địa phương, được thể hiện rõ nét nhất Nhà nước *“của nhân dân”*; có ý nghĩa quan trọng quyết định phương thức hoạt động của nhà nước *“do nhân dân”* để hướng tới mục đích *“vì nhân dân”*, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN). Cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp trở thành đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng của mọi tầng lớp nhân dân cả nước để bầu ra những người tiêu biểu, có đức, có tài, xứng đáng đại diện cho nhân dân địa phương. HĐND cấp Thành phố, cấp quận, cấp phường là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Mặt khác, Đảng và Nhà nước ta tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương là một trong những giải pháp để phát huy quyền chủ động, sáng tạo của mỗi cấp chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước, nên việc tổ chức bầu cử đại biểu HĐND các cấp trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Mặc dù, công tác tổ chức bầu cử đại biểu HĐND các cấp đã được quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành một cách sâu rộng. Những kết quả thu được từ cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp ở các địa phương nói chung, ở phường Đồng Mai nói riêng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, làm thỏa mãn nguyện vọng của cử tri, cần có những thay đổi mới mẻ hơn nữa để nâng cao chất lượng thực chất của cuộc bầu cử. Nghiên cứu vấn đề *“Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ thực tiễn phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội”* sẽ đánh giá được khách quan về cuộc bầu cử mới diễn ra, đối chiếu với các qui định của pháp luật để đưa ra những quan điểm, góp phần hoàn thiện hơn nữa chế định bầu cử trong Hiến pháp và các qui định về bầu cử đại biểu HĐND các cấp ở Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Bầu cử với bản chất là một trong những phương thức thể hiện dân chủ, là “thước đo” dân chủ của một quốc gia gắn liền với chế độ dân chủ đại diện, nên được đề cao trong các nền dân chủ đương đại.

Có nhiều những công trình nghiên cứu như: Luận án “*Chế độ bầu cử ở nước ta - những vấn đề lý luận và thực tiễn*” (2009) [43] của Vũ Văn Nhiệm có nội dung chủ yếu là lập luận về sự cần thiết phải đổi mới chế độ bầu cử và nêu các giải pháp đổi mới chế độ bầu cử cơ quan đại diện cao nhất (Quốc hội) trên phương diện lý luận và thực tiễn.

Cuốn sách “*Đại biểu quốc hội và bầu cử đại biểu quốc hội*” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội -2010 do PGS. TS. Phan Trung Lý (Chủ biên) khẳng định tiêu chuẩn đại biểu quốc hội, thông qua bầu cử xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Dưới góc độ chính trị học, nội dung cuốn sách đưa ra một số kết luận bổ ích về thực trạng của chế độ bầu cử đại biểu quốc hội nước ta [36]. “*Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp – cơ sở lý luận và thực tiễn*”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội -2017 do GS. TS. Phan Trung Lý, TS Đặng Xuân Phương (đồng Chủ biên). Dưới góc độ chính trị học, nội dung cuốn sách đưa ra một số kết luận về thực trạng xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ [37].

Có thể kể tới một số công trình lớn như: Luận án Tiến sĩ luật học của tác giả Vũ Hồng Anh: “*Quá trình phát triển của chế độ bầu cử nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - (bản tiếng Nga)*”. “Chế độ bầu cử một số nước trên thế giới” của Tiến Sĩ Vũ Hồng Anh [1]. “Quyền bầu cử của công dân” của tác giả Ngô Văn Thau, một số bài viết của PGS-TS Nguyễn Hữu Khiển (Hợp lực của nền dân chủ trong bầu cử Hội đồng nhân dân-Tạp chí Quản lý Nhà nước số 4/2004), PGS- TS Nguyễn Đăng Dung (Bầu cử một hình thức thực hiện quyền lực thuộc về nhân dân- Tạp chí Dân chủ và pháp luật số 3/2004) [12], “Thể chế chính trị” của PGS-TS Nguyễn Đăng Dung [14]...

Cuốn sách “*Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội -2006), do TS. Đặng Đình Tân

(Chủ biên) đã khẳng định: bầu cử là phương thức rất quan trọng và hữu hiệu thông qua đó, nhân dân giám sát Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới góc độ chính trị học, nội dung cuốn sách đưa ra một số kết luận bổ ích về thực trạng của chế độ bầu cử nước ta.

Sách chuyên khảo của tập thể tác giả do GS.TSKH. Đào Trí Úc (Chủ biên) với tiêu đề: *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* [53] có đánh giá vai trò quan trọng của chế độ bầu cử trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhóm nghiên cứu đã chỉ rõ rằng chế độ bầu cử ở Việt Nam hiện nay chưa được quan tâm đúng mức. Do vậy, một trong các biện pháp nền tảng để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ở nước ta trong thời gian tới là cần nghiên cứu, đổi mới để khắc phục sự bất cập của chế độ bầu cử hiện hành.

Chuyên đề được đăng trên Thông tin khoa học pháp lý do TS. Trương Đắc Linh biên soạn với tiêu đề *“Chính quyền địa phương với việc đảm bảo thi hành hiến pháp và pháp luật”* (2002) có nội dung đề cập vai trò của chính quyền địa phương trong việc đảm bảo thi hành hiến pháp và pháp luật và đưa ra những hạn chế vướng mắc về mặt lý luận cũng như thực tiễn dẫn đến việc thực hiện pháp luật không được bảo đảm tại chính quyền địa phương.

PGS.TS. Thái Vĩnh Thắng có bài viết *“Một số ý kiến về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay”* (Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5 (157)/2001) [46]. Trong bài viết này, tác giả đã chỉ rõ cần mở rộng dân chủ, nâng cao vai trò của cử tri trong bầu cử.

TS. Bùi Ngọc Thanh có bài viết *“Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII- Những vấn đề từ thực tiễn”* (Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 7(103), tháng 7/2007) [44]. Với tư cách là Tổng thư ký Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, TS. Bùi Ngọc Thanh đã chỉ ra những tồn tại, nhất là ở góc độ thực tiễn trong việc tổ chức thực hiện pháp luật bầu cử nước ta và đề xuất một số biện pháp khắc phục.

Các giáo trình này, thường có chương (mục) riêng viết về chế độ bầu cử, với mục đích chủ yếu là cung cấp những kiến thức cơ bản về bầu cử, pháp luật về bầu cử cho sinh viên luật. Trong nội dung các bài viết ít, nhiều đều đề cập thực trạng

pháp luật bầu cử dưới góc độ thực tiễn, nhưng chưa quan tâm nhiều đến pháp luật bầu cử dưới góc độ “ đời sống thứ hai của pháp luật”, hay nói cách khác là chưa thật sự quan tâm đến việc nghiên cứu thực tiễn thực hiện bầu cử ở các địa phương. Còn rất nhiều các công trình nghiên cứu khác nữa chưa được đề cập tới trong luận văn, nhất là các công trình nghiên cứu việc thực hiện pháp luật bầu cử ở các địa phương chuyển từ xã lên phường, đang có sự đô thị hóa nhanh như phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là góp phần làm sáng rõ cơ sở lý luận, đánh giá đúng thực trạng và đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc còn bất cập trong quá trình bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Nhằm nâng cao hiệu quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng chính quyền địa phương và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Để đạt được mục đích nói trên, Luận văn có nhiệm vụ:

- Phân tích cơ sở lý luận về bầu cử đại biểu HĐND các cấp: khái niệm, vai trò và các hình thức bầu cử đại biểu HĐND các cấp.
- Xây dựng các tiêu chí, đánh giá hiệu quả của việc bầu cử đại biểu HĐND các cấp.
- Phân tích và đánh giá tình hình bầu cử đại biểu HĐND các cấp (qua thực tiễn tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội).
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Các biểu hiện trong quá trình bầu cử tại địa phương phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Việc ban hành văn bản về bầu cử đại biểu HĐND của các cơ quan nhà nước; Việc tổ chức thực hiện các qui định về bầu cử, quy trình bầu cử, các nguyên tắc bầu cử, công bố kết quả bầu cử...

Bầu cử Đại biểu HĐND các cấp theo các quy định pháp luật về quyền bầu cử, ứng cử tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội qua đợt bầu cử

đại biểu HĐND, nhiệm kỳ 2016- 2021, những điểm tiến bộ và bất cập trong thực tiễn. Đề xuất những giải pháp để hoàn thiện hơn các qui định về bầu cử đại biểu HĐND.

- Phạm vi nghiên cứu

*, Về nội dung: Luận văn dựa trên những vấn đề lý luận cơ bản về bầu cử đại biểu HĐND từ thực tiễn ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để phản ánh thực tế hoạt động, công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp tại các địa phương trên cả nước nói chung và tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội nói riêng

*, Về không gian: Trong phạm vi nghiên cứu của Luận văn thạc sĩ, tôi giới hạn việc nghiên cứu trong phạm vi thực tiễn tại một địa phương như phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

*, Về thời gian: Luận văn chọn thời điểm từ tháng 5 năm 2009 đến nay, từ khi có Quyết định thành lập Quận Hà Đông trực thuộc Thủ đô Hà Nội. Và xa hơn về thời gian qua các cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp đã từng được tổ chức tại địa phương.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận

Bao gồm quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, pháp luật, phát huy dân chủ, đề cao sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Xuất phát từ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới đất nước, phát huy dân chủ, quyền con người, quyền công dân và quyền làm chủ của nhân dân về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là cơ sở để phân tích, đánh giá các vấn đề trong luận văn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giành, giữ chính quyền và phát huy dân chủ, tư tưởng về quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong Luận văn.

- Phương pháp nghiên cứu

Trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng của triết học Mác-Lênin, Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp quan sát tham dự và phỏng vấn sâu để thu thập các thông tin từ thực tiễn nhằm phản ánh đầy đủ nội dung và hình thức của các cuộc bầu cử, cùng với bản chất và ý nghĩa của nó. Ngoài ra tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành như là phương pháp lịch sử; phương pháp so sánh, thống kê, tổng hợp, điều tra xã hội học nhằm tiếp cận mục đích nghiên cứu ở nhiều khía cạnh để có cái nhìn đa chiều về vấn đề đặt ra, tránh yếu tố chủ quan trong phân tích. Cùng với việc phân tích theo hệ thống để giải quyết các vấn đề đặt ra trong Luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận văn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Phản ánh thực tiễn hoạt động, công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp tại các địa phương trên cả nước nói chung và tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội nói riêng. Từ đó đề xuất một số hướng hoàn thiện, khắc phục, góp phần cho hoạt động này diễn ra một cách khoa học, hiệu quả, nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu HĐND được thực chất hơn.

Các kết quả của Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, các cơ quan, tổ chức hữu quan học tập và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực bầu cử.

7. Kết cấu của luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân

Chương 2: Thực trạng bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Chương 3: Các quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp từ thực tiễn tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm, mục đích ý nghĩa, vai trò của bầu cử Đại biểu HĐND

1.1.1. Khái niệm

a, Bầu cử là một quá trình người dân đưa ra quyết định của mình để chọn ra một (hoặc nhiều) cá nhân nắm giữ các chức vụ thuộc chính quyền. Đây là cơ chế thông thường mà các nền dân chủ hiện dùng để phân bổ chức vụ trong bộ máy lập pháp, thẩm phán ở bộ máy hành pháp, tư pháp, và ở chính quyền địa phương. Bầu cử là một trong những chế định quan trọng trong ngành Luật Hiến pháp, là cơ sở pháp lý cho việc hình thành các cơ quan đại diện cho quyền lực của Nhà nước.

Luật Hiến pháp, bầu cử là thủ tục thành lập cơ quan nhà nước hay chức danh nhà nước, thủ tục này được thực hiện bởi sự biểu quyết của cử tri (đại cử tri, đại diện cử tri) với điều kiện để bầu một đại biểu (chức danh) phải có từ hai ứng cử viên trở lên. Định nghĩa trên bầu cử với phương pháp khác thành lập cơ quan nhà nước như bổ nhiệm. Bầu cử mang tính chất chính trị (thành lập cơ quan nhà nước), bầu cử còn được sử dụng trong tổ chức và hoạt động của một số tổ chức xã hội, chính trị, ví dụ trong tổ chức công đoàn ...

Bầu cử cũng thường được sử dụng rộng rãi các tổ chức thương mại và tư nhân, từ các câu lạc bộ cho đến các hội từ thiện và các tập đoàn. Tuy nhiên, như Montesquieu chỉ ra trong Quyển II, Chương 2 của cuốn *De l'esprit des lois* (Tinh thần Pháp luật) của ông rằng trong việc bầu cử ở thể chế Cộng hòa hay Dân chủ, Nó cho phép người dân có quyền rất lớn để hành động như những "chủ nhân" chọn những "công bộc" chính quyền cho chính họ. Đặc điểm đặc biệt của các nền Dân chủ và Cộng hòa là sự nhận thức rằng chỉ có quyền hợp pháp cho nhà nước "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" là phải có sự đồng thuận của người dân hay những người bị trị (*consent of the governed*).

Công tác tổ chức bầu cử là một tổng thể gồm các nguyên tắc, các quy định của pháp luật về bầu cử cùng tất cả các quan hệ được hình thành trong tất cả các quá trình tiến hành bầu cử từ lúc công dân ghi tên trong danh sách bầu cử đến lúc các lá

phiếu được bỏ vào thùng phiếu và xác định kết quả bầu cử. Đó là tổng thể các quan hệ xã hội hợp thành trình tự bầu cử.

Quyền bầu cử được hiểu là quyền của công dân được nhà nước bảo đảm tham gia vào bầu cử thành lập các cơ quan nhà nước ở Trung ương và cơ quan chính quyền địa phương. Bầu cử đưa ra quyết định để chọn ra các đại biểu đại diện cho mình nắm giữ các chức vụ trong cơ quan dân cử của chính quyền ở trung ương và địa phương gồm bầu cử Quốc hội (ở Trung ương) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (ở địa phương).

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, nhiệm kỳ của Quốc hội mỗi khóa là 5 năm, tương tự, 5 năm cũng là nhiệm kỳ của HĐND các cấp chính vì vậy cứ 5 năm một lần, ở Việt Nam lại định kỳ tiến hành bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

b, Bầu cử là nhân dân trao quyền cho Nhà nước và với tư cách là một chế độ tiên tiến, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thể bằng một phương pháp nào khác hơn là bầu cử để thành lập ra các cơ quan của mình.

c, Bầu cử là hình thức hoạt động xã hội chính trị quan trọng của nhân dân, thu hút sự tham gia đông đảo của cử tri đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, giới tính... Như vậy để đạt được kết quả, các cuộc bầu cử phải được tiến hành có tổ chức, theo những trình tự chặt chẽ được pháp luật quy định.

d, Bầu cử đại biểu HĐND là việc cử tri thông qua lá phiếu của mình để cân nhắc, lựa chọn ra những ứng cử viên được cử tri tín nhiệm nhất để ủy nhiệm quyền và đại diện cho họ tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Bầu cử là một khái niệm có nội dung phong phú, được xem xét và nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ Luật Hiến pháp, bầu cử được xác định bởi tổng thể các mối quan hệ xã hội được hình thành trong quá trình tiến hành các cuộc bầu cử, từ lúc lập danh sách cử tri, cho đến khi kết thúc xác định được người trúng cử.

Khái niệm bầu cử trong pháp luật được dùng chủ yếu cho quyền bầu cử. Quyền bầu cử được hiểu là khả năng của công dân được nhà nước bảo

đảm tham gia vào bầu cử các cơ quan chính quyền nhà nước từ trung ương đến địa phương.

1.1.2 Mục đích, ý nghĩa của Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

Các cuộc bầu cử được tổ chức thực sự dân chủ, an toàn và tiết kiệm, thể hiện được không khí ngày hội của nhân dân, bảo đảm được quyền của công dân trong lĩnh vực chính trị, là cơ sở để hướng tới việc xây dựng nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Những cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp đều gắn một hoàn cảnh, một điều kiện lịch sử khác nhau và những nhiệm vụ của đất nước, địa phương nhất định. Bầu cử đại biểu HĐND các cấp có ý nghĩa quan trọng:

Một là, Cuộc bầu cử sẽ bầu ra các vị đại biểu HĐND các cấp, thành viên của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương;

Hai là, Bầu cử đại biểu HĐND các cấp tạo điều kiện thuận lợi thể hiện nghị quyết và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội.

Ba là, Cuộc bầu cử đại biểu HĐND cũng là tiền đề cho sự đổi mới nâng cao chất lượng hình thức dân chủ, kiểm soát quyền lực nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước và vai trò chủ động của các tầng lớp nhân dân, của cử tri cả nước.

Bốn là, Biểu dương sức mạnh của toàn Đảng, toàn nhân dân, toàn quân ta, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu HĐND, phát huy dân chủ XHCN, củng cố nền độc lập tự chủ và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

1.1.3 Vai trò của bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

Qua bầu cử chúng ta có thể xác định được nguồn gốc, bản chất và hình thức của nhà nước. Thông qua bầu cử, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân được thực thi, nhân dân có quyền thiết lập chính quyền và giữ chính quyền bằng phương pháp hòa bình thông qua những lá phiếu. Như vậy, bầu cử tạo nên tính hợp pháp, tính chính đáng của quyền lực chỉ khi cuộc bầu cử đó phản ánh được ý chí và nguyện vọng của nhân dân lao động, ngược lại nó chỉ là vỏ bọc để hợp thức hóa chính quyền

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa gắn bó mật thiết với chế độ bầu cử. Mỗi cuộc Bầu cử Đại biểu HĐND các cấp, nhân dân có quyền lựa chọn, thành lập ra cơ quan đại diện và ủy quyền, chuyển giao quyền lực của mình cho họ. Những người đại diện sẽ nhận quyền lực từ nhân dân và thay mặt nhân dân để thực hiện quyền lực trong hoạt động của bộ máy nhà nước ở địa phương.

Bầu cử cũng là cách thức để Nhà nước trở nên chính đáng. Những người được bầu sẽ tự tin hơn khi thực hiện thẩm quyền của mình. Bởi quyền hạn đó không phải tự nhiên mà có, đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy quyền và người được bầu mới có sức mạnh thực sự vì dân trao quyền cho họ. Do đó, chúng ta tổ chức bầu cử càng tốt, càng dân chủ, càng minh bạch thì tính chính đáng trong bộ máy Nhà nước càng rõ nét. Đây là lý do vì sao mà chúng ta cần phải nỗ lực để bầu cử thật tốt, để bộ máy Nhà nước hình thành trong cuộc bầu cử ấy hoàn toàn chính đáng; người được bầu thực sự vì dân, có uy tín, trình độ, đạo đức, năng lực. Tỷ lệ dân đi bầu, tỷ lệ số phiếu bầu cho người được bầu niềm tin. Tỷ lệ bầu càng cao, tín nhiệm cử tri càng lớn, người đó càng có nhiều sức mạnh, bởi đằng sau họ là cử tri, là nhân dân. Bầu cử thành công là cho bộ máy sức mạnh.

Cuộc bầu cử có vai trò quan trọng được cử tri chú ý, quan tâm, theo dõi rất sát sao với các ứng cử viên trong suốt quá trình tổ chức bầu cử, có ý nghĩa chính trị như nhau. Nhưng mỗi cuộc bầu cử diễn ra trong một bối cảnh nhất định. Bối cảnh đó chi phối mạnh mẽ đến ý nghĩa, tầm quan trọng, cách thức chuẩn bị. Có thể nói, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lần này diễn ra trong bối cảnh hết sức đặc thù, ở chỗ đây là lần đầu tiên nước ta tổ chức bầu cử dưới ánh sáng của Hiến pháp năm 2013; một bản Hiến pháp có nhiều điểm mới, tạo ra khung khổ rộng lớn hơn cho phát triển, đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

Trên cơ sở bản Hiến pháp đó, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương có nhiều điểm mới, liên quan đến hai thiết chế quyền lực rất lớn, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hai đạo luật này được ban hành với thông điệp rất rõ ràng là chúng ta đề cao vai trò của cơ quan dân cử, tạo mọi cơ sở pháp lý thuận lợi nhất cho các cơ quan dân cử thực hiện đúng quyền lực mà nhân dân ủy

quyền, tránh hình thức; một cơ quan quyền lực mạnh, thực sự là cơ quan đại diện của dân. Đây cũng là lần thứ hai Việt Nam tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong một ngày. Sau lần bầu cử cách đây 5 năm, chúng ta rút ra được những kinh nghiệm tốt, khắc phục hạn chế của lần bầu cử chung trước đó để làm tốt hơn lần này. Chúng ta cũng tổ chức bầu cử trong mô hình bầu cử mới. Hiến pháp năm 2013 đã định ra một chế định rất quan trọng là Hội đồng Bầu cử quốc gia; đó là cơ quan chịu trách nhiệm trước nhân dân về công tác bầu cử. Đây là thiết chế quyền lực mới để triển khai nhiệm vụ bầu cử. Bầu cử lần này cũng diễn ra trong bối cảnh Đại hội lần thứ XII của Đảng vừa được tổ chức thành công tốt đẹp với những nhiệm vụ, phương hướng phát triển rất mạnh mẽ, với thông điệp đổi mới rất rõ ràng. Bầu cử thành công sẽ giúp lập ra bộ máy đủ năng lực, trình độ, thực hiện thắng lợi các mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng đặt ra.

1.2 Quá trình hình thành phát triển pháp luật bầu cử đại biểu HĐND

1.2.1 Thời kỳ từ 1945 đến năm 1959

Cùng với sự ra đời và phát triển của hệ thống pháp luật ở giai đoạn này là Lệnh, Sắc Lệnh..., các quy định về bầu cử nói chung và về nguyên tắc bầu cử nói riêng, biện pháp đảm bảo thực hiện chúng cũng có những bước phát triển nhất định.

Bầu cử ở giai đoạn này đất nước thì chiến tranh, chống giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng tuyển cử bầu ra Đại biểu quốc hội và HĐND, lãnh đạo đất nước trong hoàn cảnh điều kiện kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, trong cuộc bầu cử đầu tiên của thì nguyên tắc bầu cử phổ thông là nguyên tắc quan trọng nhằm đảm bảo tính dân chủ công khai của cuộc bầu cử. Sắc lệnh 51 ngày 17/10/1945 ấn định thể lệ cuộc tổng tuyển cử đã quy định *“Tất cả những công dân Việt Nam 18 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ đều có quyền bầu cử và có quyền ứng cử”* (Điều thứ 2), Sắc lệnh 63/SL ngày 22/11/1945 về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính quy định: *“Hội đồng nhân dân do nhân dân bầu ra theo lối phổ thông và trực tiếp đầu phiếu”* (Điều 1). Theo quy định của Sắc luật số 004/SLT ngày 20/7/1957 về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đều theo nguyên tắc bầu phiếu phổ thông. *“Các công dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, trai gái, nghề nghiệp, giàu nghèo, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo,*

trình độ văn hoá, thời hạn cư trú, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử”.

Việc đề cao tầm quan trọng của nguyên tắc bầu cử phổ thông đã thể hiện rõ sự ưu việt, tiên bộ trong các văn bản pháp luật đầu tiên về bầu cử của nước ta. Sự đề cao này xuất phát từ thực tế *“Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ [39, tr.8].* Chính vì vậy tất yếu phải có một nhà nước dân chủ ra đời đảm bảo cho quyền lợi chính đáng của công dân. Sau khi Cách mạng tháng 8/1945 thành công nhà nước dân chủ kiểu mới ra đời. Trong giai đoạn này, nhiệm vụ đầu tiên cấp bách của nhà nước ta là phải ghi nhận các quyền tự do dân chủ cho toàn thể nhân dân và có các biện pháp bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ đó. Mặt khác quyền bầu cử là một trong những quyền tự do dân chủ cơ bản của công dân mà bất cứ một nhà nước dân chủ tiên bộ trên thế giới cũng đều phải đảm bảo cho được sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân vào việc thành lập ra các cơ quan nhà nước và mức độ dân chủ của bất cứ cuộc bầu cử nào đều phụ thuộc vào việc có nhiều người được tham gia hay không. Trong năm 1945 *“trên 90% nhân dân ta mù chữ. Bọn phản động đã lấy đó làm một lý do để phản đối tổng tuyển cử” [47, tr.12].* Tuy nhiên bằng nỗ lực của toàn thể nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cuộc bầu cử Quốc hội chung cho cả nước đã diễn ra thắng lợi. Tuyệt đại đa số người dân Việt Nam đã tham gia cuộc bầu cử. Điều này đã khẳng định tính tất yếu phải đề cao tầm quan trọng của nguyên tắc bầu cử phổ thông. Cũng bởi những lý do như vậy mà Hiến pháp 1946 đã tuyên bố: *Chế độ bầu cử là phổ thông đầu phiếu” (Điều 17)*

Nguyên tắc bầu cử phổ thông được bảo đảm bằng nhiều biện pháp, trong đó có việc quy định: *“Ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải là ngày chủ nhật hay là ngày nghỉ lễ và phải được ấn định ít nhất là hai tháng trước. Ngày đó phải ở trong khoảng thời gian từ một tháng trước đến hai tháng sau khi hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ” (Điều 27 Sắc luật 004/SLT ngày 20/7/1957 về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp) [10].*

Để thực hiện tốt nguyên tắc bầu cử phổ thông pháp luật bầu cử Việt Nam giai đoạn 1946 đến 1959 còn quy định việc thành lập các đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu.

Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ấn định thể lệ cuộc tổng tuyển cử ghi rõ: *“Tất cả những công dân Việt Nam 18 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ đều có quyền bầu cử và ứng cử, trừ ra những người này”*. [8]

1. Những người diên: những người mà dân địa phương đã công nhận là diên. Danh sách những người trong làng hay khu phố do Ủy ban nhân dân làng hay khu phố ấn định.

2. Những người hành khất chuyên môn, hay là những người do một hội từ thiện nào nuôi vĩnh viễn. Danh sách những người này do Ủy ban nhân dân, làng, thôn hay khu phố ấn định.

3. Những người bị can án mà không được hưởng sắc lệnh đại xá của Chính phủ dân chủ cộng hòa (Khoản thứ hai, Điều thứ hai).

Trong bầu cử thì việc tạo ra điều kiện để cho công dân có khả năng tác động như đến kết quả của cuộc bầu cử là vô cùng quan trọng. Đây là vận dụng của nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Mặc dù hiến pháp năm 1946 chưa ghi nhận nguyên tắc bình đẳng nhưng trên thực tế cho thấy trong quá trình tổ chức thực hiện các cuộc bầu cử giai đoạn này Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã đảm bảo việc thực hiện nguyên tắc bầu cử bình đẳng trong việc bầu cử Quốc hội khóa I và trong các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Một trong những nguyên tắc xuyên suốt của pháp luật bầu cử Việt Nam là nguyên tắc bầu cử trực tiếp. Ở đây cử tri tín nhiệm ứng cử viên nào thì trực tiếp bỏ phiếu cho người đó mà không thông qua người nào hay cấp nào khác. *“Cử tri phải thân hành đi bầu, không được ủy quyền cũng không được bầu bằng cách gửi thư”* (Điều 29 Sắc luật 004/SLT).

Để đảm bảo thực hiện nguyên tắc bầu cử trực tiếp được ghi nhận trong Hiến pháp, các Luật về bầu cử và các văn bản dưới luật quy định nhiều biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện. Theo quy định của Điều 30 Sắc luật 004/SLT thì *“Cử tri không biết chữ*

hay vì tàn tật không thể tự viết phiếu được, có thể tùy ý chọn người viết hộ nhưng phải tự tay mình bỏ phiếu. Chỉ trong trường hợp không thể tự mình bỏ phiếu lấy được, cử tri có thể chọn người bỏ lá phiếu vào hòm phiếu, nhưng cử tri ấy phải tận mắt thấy bỏ lá phiếu của mình vào hòm phiếu” [10].

Giai đoạn này việc thực hiện nguyên tắc bầu cử trực tiếp còn có nét đặc thù. Đó là *“riêng đối với một vài nơi nào mà trình độ văn hóa và tổ chức của nhân dân chưa được phép tổ chức bầu cử bằng phương pháp bỏ phiếu thì có thể thay bằng một phương pháp thích hợp khác, do Ủy ban Hành chính tỉnh thay Ủy ban Hành chính khu trong khu tự trị không có cấp tỉnh định”* (Điều 33 Sắc luật 004/SL ngày 20/7/1957). Quy định này xuất phát từ đặc điểm thực tế của nước ta lúc bấy giờ, đất nước còn đang trong tình trạng bị chia cắt, trình độ dân trí không đồng đều, ở những vùng miền núi, dân tộc ít người việc áp dụng phương thức bỏ phiếu khó có thể thực hiện. Trong khi các cuộc bầu cử để đạt được tiêu chí dân chủ thì rất cần sự tha gia đông đảo và trực tiếp của nhân dân và theo chúng tôi có thể coi đây là một sự vận dụng sáng suốt đảm bảo cho quyền lợi chính đáng của công dân.

Theo Sắc luật 004/SLT thì *“để đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín, lúc cử tri viết phiếu bầu ở hòm phiếu, thì ngoài cử tri và người viết giúp trường hợp cử tri tàn tật hay không biết chữ) không ai được đến để xem, kể cả những nhân viên Tổ bầu cử”*.

Trong giai đoạn từ 1945 đến 1959 các cuộc bầu cử vào cơ quan chính quyền địa phương ở nước ta có nhiều điểm khác biệt. Từ năm 1946 đến đầu những năm 1950 trong điều kiện chiến tranh không thể tiến hành bầu cử một cách bình thường. Bộ Nội vụ đã được Chính phủ giao quyền chỉ định Đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh cho nơi nào thiếu. Đối với cấp xã nơi nào chưa có Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ thì tổ chức bầu lại, chỉ nơi nào không có điều kiện mới hoãn. Theo quy định tại Sắc lệnh số 255/SL ngày 19/11/1948 thì đối với vùng tạm thời bị địch kiểm soát hoặc uy hiếp nếu Hội đồng nhân dân còn lại quá 1/3 số đại biểu thì tiếp tục hoạt động, nếu còn dưới 1/3 số đại biểu thì có thể chỉ định thêm. Nơi nào trước chưa được kịp bầu thì cấp trên chỉ định Hội đồng nhân dân tạm thời. Như vậy thời kỳ này do điều kiện chiến

tranh mà hiệu quả của việc thực hiện các nguyên tắc bầu cử phổ thông, trực tiếp và bỏ phiếu kín còn chưa cao.

1.2.2 Thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1980

Giai đoạn từ 1960 đến 1980 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống pháp luật Việt Nam so với thời kỳ trước. Hiến pháp 1980 đã ghi nhận nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Giai đoạn này mang văn bản quy định về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đã có sự ra đời của Pháp lệnh. Do vậy việc quy định về tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả thực hiện các nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín được chú trọng và có hiệu quả hơn.

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1959, Pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 23/01/1961 đều tiếp tục khẳng định việc bầu cử đại biểu Quốc hội Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, không phân biệt dân tộc, nòi giống, nam nữ, thành phần xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, tình trạng tài sản, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Nguyên tắc bầu cử phổ thông giai đoạn này được thực hiện tương đối tốt. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1959, các Pháp lệnh về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các văn bản hướng dẫn khác vẫn quán triệt quy định ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật hay ngày nghỉ và phải được công bố trước ngày bầu cử một khoảng thời gian nhất định. Ở đây thời hạn công bố ngày bầu cử được nói rộng để có điều kiện chuẩn bị chu đáo và ngày bầu cử được quy định chỉ là ngày chủ nhật hay ngày nghỉ để nhân dân có điều kiện tham gia tốt việc bầu cử.

“Việc thực hiện nguyên tắc bình đẳng đã khẳng định địa vị làm chủ của nhân dân lao động. Các lá phiếu bầu cử đều có giá trị ngang nhau. Nhân dân được bình đẳng với nhau trong việc bầu ra những người đại diện cho mình, bình đẳng với nhau về quyền bầu cử và ứng cử”. Điều 6: Pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 23/01/1961 quy định *“lúc lập danh sách cử tri, những công dân có quyền bầu cử*

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đều được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi cư trú. Mỗi cử tri chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri”.

Nguyên tắc bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín vẫn được ghi nhận trong các văn bản pháp luật về bầu cử và có sự phát triển hoàn thiện hơn. Nguyên tắc này được thực hiện triệt để thông qua các cuộc bầu cử. Gắn với việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc này là sự thành công của các cuộc bầu cử. Gắn với việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc này là sự thành công của các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1959 và nhiều văn bản pháp luật về bầu cử khác tiếp tục khẳng định nguyên tắc bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín, cử tri phải tự mình đi bầu, không được nhờ người bầu thay, không được bầu bằng cách gửi thư và quy định về hòm phiếu dành cho những cử tri ốm đau, già yếu, tàn tật, không thể đến phòng bỏ phiếu được.

Pháp luật bầu cử giai đoạn này còn có quy định khá tiên bộ nhằm đảm bảo cho các cuộc bầu cử tiến hành được an toàn và thật sự dân chủ. Theo quy định của pháp lệnh về thể lệ bầu cử HĐND các cấp ngày 23/01/1961 thì “Trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và xã, Ủy ban hành chính huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã có thể thành lập Hội đồng giám sát việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và xã, ở huyện thành phố thuộc tỉnh hoặc thị xã gồm đại biểu các chính đảng và các đoàn thể nhân dân trong địa phương, để:

- a. Hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành luật lệ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và xã trong địa phương;
- b. Tiếp nhận và kiểm tra biên bản bầu cử do các hội đồng bầu cử thị trấn và xã gửi lên;
- c. Xét và giải quyết những khiếu nại về công tác của Hội đồng bầu cử thị trấn và xã (Điều 23).

Như vậy, giai đoạn 1960 đến 1980 trong điều kiện đất nước ta đã hoàn toàn độc lập, non sông thu về một mối thì tình hình kinh tế - xã hội nước ta cũng có nhiều chuyển biến lớn. Pháp luật về bầu cử giai đoạn này đã có những bổ sung, sửa đổi để đảm bảo quyền lợi chính trị của công dân, các nguyên tắc hiến định về bầu cử tiếp tục được khẳng định và hiệu quả thể hiện chúng không ngừng được nâng

lên. Nhờ vậy nhân dân rất hăng hái phấn khởi tham gia bầu cử, xây dựng chính quyền nhân dân. Điển hình là trong cuộc “bầu cử Hội đồng nhân dân khu phố, huyện, thị xã và xã ngày 27/4/1969 ở miền Bắc đã có 99,08% số cử tri đi bầu cử. Về cơ cấu, số đại biểu trúng cử lần này có 30% là thanh niên, hơn 40% là nữ, ở cấp huyện có 60% đại biểu trực tiếp là người sản xuất [13, tr.9].

1.2.3 Thời kỳ từ năm 1980 đến nay

Giai đoạn từ 1980 đến nay ghi nhận nhiều sự biến chuyển trọng đại trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI tháng 12/1986 đã mở ra cho đất nước một thời kỳ phát triển mới. Đất nước đã chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống pháp luật Việt Nam đã từng bước được xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của sự chuyển đổi trên các mặt của đời sống xã hội. Trong xu hướng đó, pháp luật về bầu cử giai đoạn này cũng có những sửa đổi bổ sung nhất định nhằm đáp ứng yêu cầu dân chủ hóa đời sống chính trị của đất nước, tăng cường nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực của nhân dân.

Sự phát triển của các nguyên tắc hiến định về bầu cử là một phần trong sự phát triển của pháp luật bầu cử nói chung. Trên tinh thần đổi mới của Đảng ngày 26/3/1983 Luật bầu cử đại biểu HĐND được Quốc hội thông qua. Đây là lần đầu tiên việc bầu cử đại biểu HĐND được quy định chính thức bởi một đạo luật. Đến năm 1989 cùng với sự ra đời của Luật bầu cử đại biểu HĐND ngày 30/6/1989 việc bầu cử đại biểu HĐND có thay đổi mới là HĐND ba cấp tỉnh, huyện, xã trong cả nước diễn ra cùng một thời điểm và theo quy định ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật. Từ đó cho đến nay việc bầu cử đại biểu HĐND các cấp luôn được thực hiện theo cách thức này. Luật bầu cử Đại biểu HĐND ngày 21/6/1994 đã bãi bỏ quy định “công dân đang ở trong quân đội nhân dân có quyền bầu cử và có quyền ứng cử là đại biểu HĐND” (Điều 2 Luật bầu cử và có quyền ứng cử làm đại biểu HĐND” (Điều 2 Luật bầu cử đại biểu HĐND năm 1989) và thống nhất quy định công dân đủ 18 tuổi trở lên, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định thì đều có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi và có hội đủ các yếu tố về phẩm chất, trình độ đều đều có quyền ứng

cử nhằm khẳng định việc quán triệt cao nguyên tắc bầu cử phổ thông trên tinh thần công dân Việt Nam bất luận là ai nếu đủ các điều kiện luật định đều được thực hiện quyền bầu cử và quyền ứng cử là đại biểu cơ quan dân chủ. Bên cạnh đó Luật bầu cử đại biểu HĐND 1994 còn thay thế quy định cử tri chỉ có quyền bỏ phiếu bầu bằng “Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu cho mỗi cấp HĐND” (Điều 40), quy định việc xác định phiếu không hợp lệ khoa học hơn (những phiếu có ghi tên những người ứng cử cùng với tên những người không ứng cử, song không kể tên những người không ứng cử không được coi là phiếu hợp lệ, phiếu trắng đã được coi là phiếu không hợp lệ) để có thể thực hiện hiệu quả hơn nguyên tắc bầu cử bình đẳng.

Giai đoạn 1980 đến nay đánh dấu sự phát triển của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội. Đáp ứng đòi hỏi của việc nâng cao hiệu quả thực hiện các nguyên tắc Hiến định về bầu cử, trên cơ sở Hiến pháp 1992, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1980 đã được thay thế bằng Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1992 với việc bổ sung thêm một số điểm mới về số lượng, tiêu chuẩn đại biểu, hội nghị lấy ý kiến cử tri ở cơ sở về vận động bầu cử. Do vậy, trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX ngày 19/7/1992 đã có 37 triệu cử tri đại diện cho nhân dân cả nước đi bầu cử, chất lượng ứng cử viên đã được tăng lên đáng kể: “Trong số 601 người ứng cử thì có đến 355 người có trình độ Đại học, Phó tiến sĩ, Tiến sĩ” và kết quả đã bầu được “222/395 tổng số đại biểu có trình độ đại học và trên đại học” [48, tr.122].

Trong xu thế toàn cầu hóa. Hội nhập kinh tế quốc tế pháp luật bầu cử nước ta đã có bước phát triển quan trọng đáp ứng được đòi hỏi của tình hình mới. Điển hình là sự ra đời của Luật bầu cử đại biểu HĐND năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997. Nhờ đó nguyên tắc bầu cử phổ thông hay còn gọi là nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được quy định và thực hiện đầy đủ nhất. Những người không có quyền bầu cử cũng được quy định trong luật.

Như vậy nguyên tắc phổ thông đã được thực hiện có hiệu quả hơn so với trước. Việc quy định những người không có quyền bầu cử được cân nhắc thận trọng nhằm đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Việc đảm bảo trong quốc hội, HĐND có đủ đại diện của các vùng miền, các tầng lớp, thành phần xã hội và đại diện của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng

chú trọng. Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội đã bổ sung quy định: “Số đại biểu Quốc hội là phụ nữ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam bảo đảm để phụ nữ có số đại biểu thích đáng” (Điều 10a). Do vậy mà “trong số 498 đại biểu Quốc hội khóa XI có 86 đại biểu là người dân tộc thiểu số, 14 đại biểu là tôn giáo, 136 đại biểu là nữ và 51 đại biểu là người ngoài Đảng”. Lần đầu tiên pháp luật về bầu cử đại biểu HĐND đã quy định việc đảm bảo số lượng thích đáng đại biểu HĐND là phụ nữ và người dân tộc thiểu số. Theo điều 14 Luật bầu cử đại biểu HĐND năm 2003 thì trong giai đoạn hiện nay cần “Bảo đảm số lượng thích đáng đại biểu HĐND là phụ nữ; đối với địa phương có nhiều dân tộc thiểu số cần bảo đảm số lượng thích đáng đại biểu HĐND là người dân tộc thiểu số”.

Nhằm đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc bầu cử bình đẳng, các quy định về vận động bầu cử trong pháp luật bầu cử giai đoạn từ 1980 đến 2003 đã có sự phát triển tương đối hoàn thiện. Vận động bầu cử là một quá trình quan trọng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện được tốt nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu HĐND hiện hành thì người có tên trong danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND đã được công bố có quyền vận động bầu cử thông qua việc giúp đỡ tiếp xúc với cử tri hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để báo cáo với cử tri dự kiến việc thực hiện trách nhiệm của người đại biểu nếu được bầu. Việc gặp gỡ tiếp xúc này do Ban Thường trực ủy ban MTTQ Việt Nam tổ chức, được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và kết thúc trước khi bắt đầu cuộc bỏ phiếu 24 giờ.

Kể từ năm 2003 đến nay có Luật tổ chức HĐND và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến nay, các qui định về bầu cử, bầu cử đại biểu HĐND đã thực sự có sự phát triển trên cơ sở xây dựng và hoàn thiện các qui định về nguyên tắc bầu cử, phân chia đơn vị bầu cử, quyền bầu cử của công dân, sự tham gia của các đơn cơ quan nhà nước trong quá trình bầu cử, qui trình tổ chức bầu cử ...đã góp

phần làm cho các cuộc bầu cử tại Việt Nam ngày càng công khai, minh bạch, dân chủ hơn, đúng pháp luật.

1.3. Nội dung pháp luật về bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

1.3.1 Các nguyên tắc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

“Trong chế độ dân chủ thì bản thân chế độ nhà nước thể hiện ra là một trong những tính quy định, cụ thể là sự tự quy định của nhân dân” [5, tr.49]. Một trong những sự quy định này được thể hiện bởi phương pháp bầu cử. Như vậy điểm mấu chốt để đánh giá mức độ dân chủ của một cuộc bầu cử là sự tham gia của đông đảo nhân dân. Pháp luật bầu cử hiện hành ở nước ta đã tiếp cận đến với sự hoàn thiện trong việc ghi nhận và quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả nguyên tắc bầu cử phổ thông. Tuy vậy vẫn còn có những quy định hạn chế dẫn đến trong thực tế không thực hiện đầy đủ, trọn vẹn nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

Với tính chất quan trọng của bầu cử như vậy, pháp luật về bầu cử của chúng ta được xây dựng trên một số nguyên tắc nhất định. Việc bầu cử đại biểu ở nước ta được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Các nguyên tắc đó thống nhất với nhau, đảm bảo cho cuộc bầu cử khách quan, dân chủ, thể hiện đúng nguyện vọng của cử tri khi lựa chọn. Các nguyên tắc bầu cử còn quy định quyền và trách nhiệm của cử tri trong bầu cử, trách nhiệm của Nhà nước phải bảo đảm những quy định về bầu cử. Các nguyên tắc này có thể được pháp luật quy định bằng một quy phạm nhất định, hoặc bằng nhiều quy phạm trong các văn bản pháp luật bầu cử.

Nguyên tắc phổ thông:

Hiến pháp của Việt Nam cũng như của đa số các nước trên thế giới đều tuyên bố nguyên tắc bầu cử phổ thông là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ bầu cử. Theo nguyên tắc này, mọi công dân đến tuổi trưởng thành đều được quyền bầu cử, trừ những người mất năng lực hành vi dân sự hay những người bị tước quyền bầu cử trên cơ sở quy định của pháp luật.

Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được thể hiện ở tính toàn dân và toàn diện của bầu cử. Nguyên tắc bầu cử phổ thông đầu phiếu là một nguyên tắc hiến định

được Điều 7 Hiến pháp 2013 ghi nhận và cụ thể hoá tại Điều 2 , Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015: *“Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của Luật này”*.

Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân người dân làm chủ trong việc bầu ra những người đại diện cho mình. Vì vậy Nhà nước phải tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân đều có thể tham gia bầu cử. Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong chế độ bầu cử của mỗi Nhà nước nói chung, trong đó có Việt Nam chúng ta. Mức độ dân chủ của xã hội thể hiện chủ yếu hay về cơ bản thông qua nguyên tắc này. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu trong bầu cử của nhà nước ta hoàn toàn đối nghịch với nguyên tắc hạn chế quyền bầu cử và ứng cử của các nhà nước phản dân chủ trước đây của nhiều nhà nước tư sản phát triển.

Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu thể hiện tính công khai, dân chủ rộng rãi, đòi hỏi sự bảo đảm để công dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của mình.

Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được thể hiện ở tính toàn dân và toàn diện của bầu cử. Bầu cử là công việc của mọi người, là sự kiện chính trị của xã hội, cuộc bầu cử được tiến hành đều khắp trong cả nước nếu đó là bầu cử Quốc hội, trong cả địa phương nếu đó là bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Nguyên tắc bầu cử phổ thông đầu phiếu là một nguyên tắc hiến định được điều 54 Hiến pháp ghi nhận và cụ thể hoá tại Điều 2 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: *“Công dân, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và từ đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo qui định của pháp luật, trừ những người mất trí và những người bị pháp luật hoặc toà án nhân dân tước các quyền đó”*[32].

Khác với các nhà nước tư bản, ở Nhà nước ta quân nhân trong quân đội vẫn có quyền bầu cử và ứng cử. Họ quan niệm rằng quân đội không được tham gia chính trị.

Những người có quyền bầu cử được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập danh sách cử tri. Việc lập danh sách cử tri có ý nghĩa quan trọng xác nhận về mặt pháp lý quyền bầu cử của công dân. Về nguyên tắc chỉ những người có quyền bỏ phiếu thì mới có thể là ứng cử viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Danh sách cử tri phải được niêm yết ở nơi ở, nơi công tác để các cử tri kiểm tra xem xét quyền bầu cử của mình. Trong trường hợp không có tên, hoặc sai tên sai họ... cử tri có quyền khiếu nại lên chính cơ quan lập danh sách cử tri. Khi nhận được khiếu nại của cử tri, Ủy ban nhân dân, hoặc chỉ huy đơn vị quân đội nơi lập danh sách cử tri phải giải quyết. Nếu cử tri không nhất trí với cách giải quyết của các cơ quan nêu trên, có quyền khiếu nại lên Tòa án nhân dân huyện. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại Tòa án phải giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng.

Về tầm quan trọng của cuộc bỏ phiếu, Hồ Chí Minh nói: *“Lá phiếu của người cử tri tuy khôn khổ nó bé nhỏ, nhưng giá trị của nó vô cùng lớn. Nhân dân ta đã trải qua biết bao gian khổ, hy sinh biết bao xương máu trong cuộc cách mạng đánh đổ thực dân và phong kiến mới giành được nó. Nó chứng tỏ chế độ dân chủ và tự do của Nhà nước ta và quyền làm chủ thực sự của mỗi công dân ta. Vì vậy đi bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử vừa là quyền lợi quý báu, vừa là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi cử tri”*.

Nguyên tắc bình đẳng :

Nguyên tắc bầu cử bình đẳng là một trong những biểu hiện quan trọng nhất cho sự bình quyền của công dân. Nội dung của nguyên tắc bình đẳng là mỗi cử tri có một phiếu bầu và giá trị các lá phiếu như nhau, không phụ thuộc vào giới tính, địa vị xã hội, hoàn cảnh gia đình, sắc tộc, tôn giáo.....

Nguyên tắc bầu cử bình đẳng nhằm mục đích tạo cho mọi người công dân có khả năng tác động như nhau đến quả của cuộc bầu cử.

Nguyên tắc bình đẳng là một nguyên tắc rất quan trọng trong suốt quá trình bầu cử, từ khi lập danh sách cử tri cho đến khi xác định kết quả bầu cử. Hình thức biểu hiện của nguyên tắc rất đa dạng. Nhưng trước hết ở chỗ mỗi một cử tri đều có số lần bỏ phiếu như nhau. Trong một cuộc bầu cử, mỗi một cử tri chỉ có một lá phiếu. Đủ tiêu chuẩn theo quy định của luật bầu cử thì được lập danh sách cử tri.

Muốn cho cử tri chỉ có một lá phiếu trong một cuộc bầu cử thì mỗi một cử tri chỉ được ghi tên trong một danh sách của một cuộc bầu cử.

Nguyên tắc bình đẳng bảo đảm để mọi công dân có khả năng như nhau trong việc tham gia bầu cử, nghiêm cấm mọi sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào. Nguyên tắc bình đẳng nhằm đảm bảo sự khách quan trong bầu cử, không thiên vị.

Nguyên tắc này thể hiện trong quy định của pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân; quy định số lượng dân như nhau thì được bầu số đại biểu bằng nhau; mỗi cử tri được ghi tên vào danh sách ở một nơi cư trú, mỗi người chỉ được ghi tên ứng cử ở một đơn vị bầu cử, mỗi cử tri chỉ được bỏ một phiếu bầu.

Nguyên tắc bình đẳng bảo đảm để mọi công dân có khả năng như nhau trong việc tham gia bầu cử, nghiêm cấm mọi sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào. Nguyên tắc bình đẳng nhằm đảm bảo sự khách quan trong bầu cử, không thiên vị.

Nguyên tắc này thể hiện trong quy định của pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân; quy định số lượng dân như nhau thì được bầu số đại biểu bằng nhau; mỗi cử tri được ghi tên vào danh sách ở một nơi cư trú, mỗi người chỉ được ghi tên ứng cử ở một đơn vị bầu cử, mỗi cử tri chỉ được bỏ một phiếu bầu.

Để đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, Nhà nước có các biện pháp bảo đảm để đồng bào dân tộc cũng như phụ nữ có số đại biểu thích đáng trong Quốc hội và thích đáng trong Hội đồng nhân dân các cấp.

Nguyên tắc bầu cử trực tiếp:

Nguyên tắc này đảm bảo để cử tri trực tiếp lựa chọn người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực Nhà nước bằng lá phiếu của mình không qua khâu trung gian. Cùng với các nguyên tắc khác, nguyên tắc này là điều kiện cần thiết đảm bảo tính khách quan của bầu cử.

Không phải nước nào trên thế giới cũng bầu cử theo nguyên tắc trực tiếp. Ở nhiều nước bầu cử được tiến hành gián tiếp qua nhiều cấp. Thường ở các nước này cử tri bầu ra đại cử tri, đại cử tri bầu ra người đại diện. Những cuộc bầu cử này được gọi là những cuộc bầu cử gián tiếp.

Trên cơ sở nguyên tắc bầu cử trực tiếp, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử Hội đồng nhân dân ở nước ta có một loạt quy định nhằm đảm bảo để cử tri trực tiếp thể hiện nguyện vọng của mình từ khâu đề cử, ứng cử đến khâu bỏ

phiếu; Cử tri tự mình đi bầu, tự tay mình bỏ phiếu vào thùng phiếu; không được nhờ người khác bầu thay, không được bầu bằng cách gửi thư.

Nguyên tắc bỏ phiếu kín:

Trong quá trình bầu cử mỗi công dân được tự do thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình. Mục đích của sự thể hiện ý chí nguyện vọng này là bầu được người xứng đáng đại diện cho mình vào Hội đồng nhân dân. Nếu sự thể hiện ý chí nguyện vọng này được tiến hành trực tiếp, tức là cử tri trực tiếp bầu người đại diện vào cơ quan dân cử điều này cũng có nghĩa là cuộc bầu cử được tiến hành theo nguyên tắc bầu cử trực tiếp.

Nguyên tắc này bảo đảm cho cử tri tự do lựa chọn, để sự lựa chọn đó không bị ảnh hưởng bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Pháp luật quy định rõ việc bố trí nơi viết phiếu phải kín, không có ai được đến xem lúc cử tri viết phiếu bầu.

Bầu cử là hoạt động có tính chất dân chủ. Hoạt động này luôn luôn gắn liền với nguyên tắc công khai. Tất cả mọi công đoạn của bầu cử phải diễn ra công khai, nhưng chỉ riêng công đoạn bỏ phiếu phải diễn ra trong phòng kín, không có sự tham gia của bất cứ nhân vật nào, kể cả nhân viên phụ trách công việc bầu cử tại phòng bỏ phiếu.

1.3.2. Quy trình thủ tục bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

- Bước 1: Thành lập ủy ban bầu cử

Căn cứ Hiến pháp (năm 2013), Luật tổ chức Quốc hội (năm 2014), Luật tổ chức chính quyền địa phương (năm 2015), Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (năm 2015), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 2015). UBND, thường trực HĐND, Ban thường trực UBMTTQ phường thống nhất thành lập ủy ban bầu cử cấp phường. Sau khi thành lập Ủy ban bầu cử các tổ chức trên thống nhất dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND phường đặc biệt là nhiệm vụ của Ủy ban bầu cử/Ban bầu cử gồm: (1) Chuẩn bị và tổ chức bầu cử ở các đơn vị bầu cử. Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành, chấp hành pháp luật về bầu cử của các tổ bầu cử. (2) Xem xét hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử. (3) In thẻ cử tri và phiếu bầu theo mẫu của Hội đồng bầu cử. (4) Lập danh sách những người ứng cử theo đơn vị bầu cử. Kiểm tra việc lập và niêm yết danh sách cử

tri. (5) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác của Ban bầu cử, Tổ bầu cử. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử do Ban bầu cử, Tổ bầu cử chuyển đến. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử. (6). Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử; lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở địa phương. Thông báo kết quả bầu cử ở địa phương. (7) Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử; Chuyển hồ sơ, biên bản xác định kết quả bầu cử đến Hội đồng bầu cử. Tổ chức việc bầu cử lại, bầu cử thêm (nếu có). Trong tất cả các nhiệm vụ kể trên, nhiệm vụ làm biên bản tổng hợp các biên bản kiểm phiếu do các tổ bầu cử đưa đến để xác định kết quả trúng cử hoặc không trúng cử hoặc không trúng cử cho từng ứng cử viên là rất quan trọng. Tổ bầu cử có nhiệm vụ: Tổ chức việc bầu cử trong khu vực bỏ phiếu. Bố trí phòng bỏ phiếu, nơi bỏ phiếu (buồng bỏ phiếu), bàn bỏ phiếu và chuẩn bị hòm phiếu. Phát thẻ cử tri cho cử tri chậm nhất là hai ngày trước ngày bầu cử, phát phiếu bầu cử cho cử tri có đóng dấu của Tổ bầu cử. Bảo đảm trật tự trong phòng bỏ phiếu. Kiểm phiếu và làm biên bản kết quả kiểm phiếu để gửi đến Ban bầu cử. Giao biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên (Ủy ban bầu cử, ban bầu cử, Hội đồng bầu cử); Tổ chức thực hiện việc bầu cử lại, bầu cử thêm (nếu có). Trong các nhiệm vụ trên thì việc phát phiếu bầu cử và kiểm phiếu bầu cử là những nhiệm vụ quan trọng của tổ bầu cử.

- Bước 2: Hiệp thương lần thứ nhất

Ban TTUB MTTQ cấp phường tổ chức thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người ứng cử, người tự ứng cử

- Bước 3: Điều chỉnh lần thứ nhất

Thường trực HĐND điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng, người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử

- Bước 4: Hội nghị cử tri:

TT HĐND cấp xã điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng, người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử.

- Bước 4: Hội nghị cử tri:

Ban công tác Mặt trận tổ dân phố dự kiến người của tổ dân phố ứng cử đại biểu HĐND cấp phường và phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố tổ chức Hội nghị cử tri để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp phường.

- Bước 5: Người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử nộp hồ sơ

Người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử nộp hồ sơ tại Ủy ban bầu cử nơi mình ứng cử.

- Bước 6: Hiệp thương lần thứ hai

Ban TTUBMTTQ cấp phường tổ chức thỏa thuận lập danh sách sơ bộ người ứng cử đại biểu HĐND. Ban Thường trực UBMTTQ các cấp tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu HĐND, lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm cử tri nơi làm việc (nếu có) đối với người tự ứng cử

- Bước 7: Ủy ban bầu cử công bố danh sách đơn vị bầu cử

Thành lập mỗi ban bầu cử ở mỗi đơn vị bầu cử. Sau đó tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu lên đối với người ứng cử.

- Bước 8: Hiệp thương lần thứ ba

Ban TTUBMTTQ cấp phường tổ chức hiệp thương thành lập danh sách chính thức. Sau đó UB bầu cử công bố danh sách những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử. Và tổ chức các cuộc tiếp xúc gặp gỡ giữa người ứng cử và cử tri.

- Bước 9: Tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu.

Để cho cuộc bầu cử có kết quả, đồng thời bảo đảm tính dân chủ, hợp pháp trong cuộc bầu cử, nhất là trong ngày bỏ phiếu, các tổ chức phụ trách bầu cử và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật Bầu cử và những văn bản pháp luật về bầu cử. Ngoài ra, mọi người đều phải tuân theo nội quy của phòng bỏ phiếu. Nội quy phòng bỏ phiếu là tập hợp các quy định do Tổ bầu cử căn cứ vào điều kiện cụ thể nơi bỏ phiếu đề ra, bảo đảm cho việc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn. Nội quy phòng bỏ phiếu gồm: (1) Các quy định của Luật bầu cử. (2) Các quy định về bảo vệ an toàn, an ninh trật tự. (3) Các quy định phòng cháy và chữa cháy. (4) Một số quy định hướng dẫn cách thức bỏ phiếu. (5) Cách khắc phục và bảo vệ bình chữa cháy. Thùng phiếu (hòm phiếu): Tại các khu

vực bỏ phiếu, tùy tình hình cụ thể của từng nơi, người ta thường bố trí ít nhất là một hòm phiếu, nhiều nơi bố trí từ hai đến ba hòm phiếu để cử tri đến bỏ phiếu. Những địa điểm đặt hòm phiếu như vậy được hiểu là hòm phiếu chính và yêu cầu tất cả các cử tri có tên ghi trong danh sách cử tri đều đến bỏ phiếu trực tiếp. Ngoài ra, tại mỗi khu vực bỏ phiếu, tổ bầu cử thường chuẩn bị hòm phiếu phụ để trong trường hợp lý do đặc biệt nào đó (ốm đau, già yếu...) cử tri không thể đến phòng bỏ phiếu được thì tổ bầu cử mang hòm phiếu này và phiếu bầu đến tận chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và trực tiếp bỏ phiếu bầu. Hình dáng, kích thước của hòm phiếu phụ nhỏ hơn hòm phiếu chính. Nhưng, trước khi tiến hành bỏ phiếu ở hòm phiếu phụ cũng phải tuân thủ các bước như ở địa điểm bỏ phiếu chính thức (phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri, niêm phong hoặc khóa lại và niêm phong rồi mới tiến hành bỏ phiếu).

Quy trình tổ chức bầu cử trên tác giả phân tích, tổng hợp cụ thể thực trạng bầu cử đại biểu HĐND từ thực tiễn phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, tại chương II của luận văn này.

1.3.3 Các quyền bầu cử, quyền ứng cử và tiêu chuẩn Đại biểu Hội đồng nhân dân

Quyền bầu cử:

Pháp luật bầu cử quy định quyền bầu cử chỉ dành cho công dân. Điều đó đòi hỏi, để có quyền này, cá nhân phải có quốc tịch. Ngoài ra, pháp luật bầu cử còn quy định cơ sở và thời gian. Nói chung, quyền bầu cử của công dân được quy định như là một nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp.

Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp, pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước để quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

Quyền bầu cử được hiểu là khả năng của công dân được Nhà nước bảo đảm thông qua những quy định của pháp luật tham gia vào việc bầu cử thành lập các cơ quan nhà nước ở Trung ương và cơ quan chính quyền địa phương.

Có hai hình thức: quyền bầu cử chủ động (quyền giới thiệu, tham gia vào các hoạt động bầu cử và quyền bỏ phiếu bầu...) và quyền bầu cử thụ động (quyền được giới thiệu ứng cử, quyền được bầu).

Quyền ứng cử:

Quyền ứng cử là qui định của pháp luật về khả năng của công dân thể hiện nguyện vọng của mình được bầu làm đại biểu. So với quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân có những yêu cầu cao hơn. Trước hết ở độ tuổi, có sức khỏe, năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống... Dựa vào các tiêu chuẩn này, các công dân tự ứng cử và các tổ chức xã hội thuộc MTTQ Việt Nam giới thiệu, đề cử ứng cử viên.

Điều 27, Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định.

Quyền bầu cử và ứng cử là những quyền chính trị cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật của Nhà nước.

Quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân là quyền của công dân được trở thành ứng cử viên khi đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Quyền ứng cử bao gồm quyền được giới thiệu ứng cử và quyền tự ứng cử.

Có thể nói, ở nước ta, quyền bầu cử, ứng cử được coi là quyền chính trị rất quan trọng, là vinh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân. Công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử một cách tự nguyện. Vì vậy, các cuộc bầu cử luôn có số cử tri tham gia rất đông. Hình thức ghi nhận quyền bầu cử của công dân là danh sách cử tri. Công dân có quyền bầu cử, cư trú thường xuyên hay tạm thời ở đâu đều được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi đó.

Để bảo đảm quyền bầu cử của công dân, pháp luật còn quy định thủ tục khiếu nại và xem xét, giải quyết khiếu nại về vấn đề này. Để tránh tùy tiện trong việc hạn chế quyền bầu cử của công dân, pháp luật quy định những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri, đó là: người đang bị tước quyền bầu cử

theo bản án đã có hiệu lực; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang bị tạm giam và người mất năng lực hành vi dân sự.

** , Các tiêu chuẩn về đề cử, ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân*

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Luật tổ chức Quốc hội:

Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh;

Có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liên chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật;

Có trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước;

Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;

Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

- Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương:

** Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải bảo đảm các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:*

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật.

- Có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

* Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ (nam sinh từ tháng 5/1961, nữ sinh từ tháng 5/1966 trở lại đây).

* Không giới thiệu và đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết; những người vi phạm Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03/7/2007 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng hoặc có vấn đề về chính trị chưa được kết luận.

****, Tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân***

Mỗi cuộc bầu cử thành lập Hội đồng bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và tổ bầu cử, là một khâu quan trọng bao gồm các hoạt động quy trình bầu cử liên quan đến tiến hành bầu cử.

****, Kiểm tra công tác Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân***

Kiểm tra đồng bộ các biện pháp, phương án, kế hoạch công tác để chủ động phát hiện, ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm.

Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Bầu cử thành phố Hà Nội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đi bầu cử đầy đủ, đúng pháp luật... đẩy mạnh tấn công trấn áp các loại tội phạm; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, trật tự văn minh đô thị; tăng cường kiểm tra công tác tạm trú, quản lý vũ khí, vật liệu nổ.

Kiểm tra mọi lực lượng, phương tiện và phương án xử lý khi có tình huống phát sinh. Triển khai công tác trực ban, trực chiến đảm bảo tuyệt đối an toàn ngày bầu cử; kịp thời báo cáo Bộ những tình huống phức tạp xảy ra trong quá trình bầu cử...

Tiểu kết Chương

Bầu cử đại biểu HĐND là một quyền chính trị, thể hiện vai trò của công dân tham gia xây dựng chính quyền, hoàn thiện bộ máy nhà nước ở địa phương. Sự hình thành và phát triển các qui định bầu cử được diễn ra ngay từ khi thành lập nước đến nay dựa trên những nguyên tắc bầu cử nền tảng cơ bản để chuyển hóa đúng ý chí, nguyện vọng, tâm tư của nhân dân thành đại biểu cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở địa phương.

Bầu cử là một hình thức dân chủ gián tiếp được sử dụng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, ở nước ta hình thức dân chủ này được ghi nhận từ rất sớm và đã trở thành một chế định pháp lý. Tuy nhiên, trong đời sống thực tiễn xã hội, pháp luật về quyền bầu cử, ứng cử của công dân chưa thực sự phát huy tác dụng trong quá trình xây dựng bộ máy nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân.

Mặt khác, trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thì yêu cầu phát huy dân chủ trong đó có việc mở rộng các hình thức dân chủ càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Quyền bầu cử và quyền ứng cử là quyền chính trị cơ bản nhất của công dân, qua đó người dân được tham gia quyết định đối với một số công việc quan trọng của đất nước. Với hình thức dân chủ này, việc quyết định các công việc của nhà nước phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xã hội, ý thức tự giác trong khi nhân dân triển khai thi hành các, quyết sách quan trọng của Nhà nước.

Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về bầu cử đại biểu HĐND của công dân là một việc làm cấp thiết về cả mặt lý luận và thực tiễn, đòi hỏi chúng ta sớm có những giải pháp thiết thực, đưa ra được các mục tiêu cơ bản làm định hướng cho cơ chế thực thi dân chủ trong xã hội.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TẠI PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1 Các yếu tố đặc thù của phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội có hưởng đến hoạt động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

2.1.1. Đặc điểm, tình hình phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Phường Đồng Mai nằm ở phía Tây Nam của quận Hà Đông có diện tích đất tự nhiên là 644,88 ha với 4.353 hộ, 16.211 nhân khẩu được phân bố trên 18 tổ dân phố, địa bàn phường chạy dọc theo dòng sông Đáy và đê Đáy với chiều dài hơn 4 km. Phía Đông giáp phường Phú Lãm; phía Tây giáp phường Biên Giang (quận Hà Đông); phía Nam giáp xã Bích Hòa, xã Cao Viên (huyện Thanh Oai) và xã Thụy Hương (huyện Chương Mỹ); phía Bắc giáp phường Yên Nghĩa (Hà Đông). Phường có quốc lộ 6A chạy qua với 01 km rất thuận lợi cho việc giao thông, buôn bán. Trên địa bàn phường có nhiều di tích lịch sử và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, gồm: 12 đình, 07 chùa, 03 nhà thờ họ Đạo Thiên chúa giáo.

Trước tháng 3/2006, phường Đồng Mai là xã Đồng Mai thuộc huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây. Xã có 09 thôn: Cổ Bản, Nhân Huệ, Nhân Đạo, Y Sơn, Thị, Mậu, Công, Đồng Hoàng và Bãi Đồng Hoàng. Nhân dân trong xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp là chính, ngoài ra còn kinh doanh buôn bán nhỏ và chăn nuôi gia súc, gia cầm, xã có nghề phụ ép mía làm mật, sơ chế hoa quả khô, buôn bán phế liệu.

Đồng Mai được sáp nhập về Thị xã Hà Đông vào ngày tháng 3/2006 theo Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 04/01/2006 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng Thị xã Hà Đông, Tỉnh Hà Tây. Ngày 08/05/2009, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị quyết số 19/NQ-CP về việc thành lập quận Hà Đông và các phường trực thuộc. Theo Nghị quyết này, ngày 01/07/2009, UBND quận Hà Đông ra Quyết định số 15/NQ-UBND về việc thành lập phường Đồng Mai. Phường có 18 tổ dân phố được thống nhất tên gọi từ tổ dân phố số 01 đến số 18.

Từ tháng 10/2007 đến năm 2009, thực hiện các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang công nghiệp, UBND tỉnh Hà Tây đã thu hồi 2.420.416 m² (hơn 200 ha) đất nông nghiệp của Đồng Mai để làm cụm công nghiệp (nay là khu đô thị sinh thái Đồng Mai) và trả đất dịch vụ cho nhân dân bị thu hồi đất. Từ đó nhân dân trong phường chuyển sang phát triển thương mại dịch vụ, một phần còn lại diện tích đất nông nghiệp thì tiến hành chuyển cơ cấu cây trồng như rau màu, cây ăn quả và chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình.

Nhìn lại quá trình thay đổi của quê hương Đồng Mai trong những năm qua, nhất là từ năm 2009 đến năm 2015, từ sự quan tâm, đầu tư của quận và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, nhân dân, nhiều công trình phúc lợi đã được xây dựng khang trang như: đường giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa đáp ứng về điều kiện của một phường nội thị. Với sự phấn đấu nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân nên phường Đồng Mai đang không ngừng phát triển. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp nhanh và bền vững: tỷ trọng nhóm ngành thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đã chiếm hơn 80%; sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi chiếm hơn 10%. Tốc độ đô thị hóa nhanh đã góp phần tích cực vào sự đổi thay và phát triển chung của quận Hà Đông.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được chăm lo và có nhiều chuyển biến tích cực. Với 163 liệt sỹ, 85 thương bệnh binh, 25 người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học..., trong những năm qua, phường đã thực hiện tốt các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, tô thắm thêm truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm, hàng năm số hộ nghèo giảm rõ rệt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và sinh con lần thứ 3 trở lên giảm, hàng năm phường đều phối hợp với các phòng ban của quận (phòng lao động TBXH, phòng Kinh tế mở các lớp đào tạo nghề cho lao động, số người được giải quyết việc làm đều tăng. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 80%. Công tác giáo dục từng bước được nâng lên, cả 4 trường (01 trường THCS, 02 trường tiểu học, 02 trường mầm non) đều đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Hiện nay, Đảng bộ phường có 383 đảng viên đang sinh hoạt tại 26 chi bộ, tăng 96 đảng viên và 10 chi bộ so với thời điểm năm 2009, năm đầu tiên thành lập phường. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ phường luôn chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng công tác cán bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hàng năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong chặng đường phát triển của những năm tiếp theo, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân phường Đồng Mai sẽ khắc phục hiệu quả những khó khăn, hạn chế, không ngừng phấn đấu xây dựng phường ngày càng văn minh, giàu đẹp, góp phần cùng với 16 phường bạn chung tay xây dựng quận Hà Đông phát triển bền vững.

2.1.2. Các yếu tố đặc thù của phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội có hưởng đến hoạt động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội khóa XX, nhiệm kỳ 2011- 2016 có 25 đại biểu, đại diện HTX TMDV: 01 đại biểu, đại diện doanh nghiệp: 01 đại biểu, đại diện hộ nông dân sản xuất trang trại: 01 đại biểu, đại diện các tổ dân phố: 15 đại biểu. Đại biểu nữ: 03 đại biểu chiếm 12%, đại biểu nam: 22 chiếm 88%. Tuy nhiên có nhiều yếu tố đặc thù làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả bầu cử như sau:

- *Yếu tố về khu vực trên và khu vực dưới:* Phường Đồng Mai có 18 tổ dân phố tương ứng với 18 tổ bầu cử, trước năm 2009 trở về trước Đồng Mai vẫn là xã thuộc huyện Thanh Oai rồi về Thị xã Hà Đông cũng chia thành các thôn như: Thôn Cổ Bản, Nhân Huệ, Nhân Đạo, Y Sơn (gọi là Mai Lĩnh), Thôn Thị, Phúc Mậu, Công (gọi là Đồng Dương), Thôn Đồng Hoàng, Bãi Đồng Hoàng (gọi là Đồng Hoàng), được chia thành hai khu vực Mai Lĩnh khu vực Đồng Dương và Đồng Hoàng. Qua các đợt tổ chức bầu cử lại có yếu tố phân biệt giữa khu vực trên và khu vực dưới, nhiều nhiệm vụ đã ảnh hưởng rất nhiều đến tổ chức bầu cử, kết quả bầu cử, không bầu đủ số lượng đại biểu theo cơ cấu mà tổ chức đã phân bổ số lượng về đơn vị bầu cử. Tuy nhiên được các tổ chức, cấp trên cũng đã can thiệp về việc phân biệt giữa khu vực trên và khu vực dưới. Hiện nay sự phân biệt giữa khu vực trên và khu vực

dưới đã giảm rất nhiều so trước kia, do kinh tế, xã hội phát triển và nhận thức nhân dân được nâng lên. Nhiệm kỳ vừa qua là lần đầu tiên phường Đồng Mai bầu đủ về số lượng đại biểu, còn về cơ cấu cán bộ, chất lượng đại biểu vẫn còn mang tính chất trung bình so với các phường trên địa bàn quận Hà Đông và toàn Thành phố Hà Nội.

- *Yếu tố dòng họ*: Trên địa bàn phường Mai có rất nhiều dòng họ sinh sống khác nhau có những dòng họ rất to, có những dòng họ rất nhỏ được sinh sống trong một làng, tổ dân phố. Các đợt bầu cử, những dòng họ to đặt ra trong dòng họ phải có người tham ứng cử mà phải trúng cử đại biểu HĐND, mang tính chất cục bộ của dòng họ đây là những bất cập nhất mà công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác bầu cử, rất khó chọn lựa những ứng cử viên đủ đức, đủ tài tham ra ứng cử đại biểu HĐND làm ảnh hưởng trong mọi công tác bầu cử nhất là công tác giới thiệu dân sự tham gia ứng cử, công tác hiệp thương nhân sự, phiếu bầu cử (bầu một người). (1) Trong công tác giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử chức danh đại biểu HĐND. Vì mục tiêu của dòng họ quyết tâm phải có người trong dòng họ là đại biểu HĐND nên rất thuận lợi trong việc giới thiệu nhân sự, không bị vướng mắc hay dào cản nào, được nhiều người trong dòng họ giới thiệu một cá nhân nào đó trong họ, tuy nhiên người tham gia ứng cử về năng lực, trình độ hạn chế, uy tín thì bình thường trong nhân dân nhưng được dòng họ giới thiệu tham gia ứng cử đại biểu HĐND. (2) Trong quá trình hiệp thương những người tham gia ứng cử lại một lần nữa được những người trong dòng họ động viên, tư vấn, đôi lúc áp đặt lên ứng cử viên phải tham gia ứng cử. Nên trong quá trình hiệp thương cũng rất khó lựa chọn người tham gia ứng cử có đủ về năng lực, trình độ, uy tín, theo quy định của Luật. (3) phiếu bầu cho đại biểu bầu một người chiếm số cử tri rất đông. (Ví dụ: Qua đợt bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 trên địa bàn phường như đơn vị bầu cử số 01 có 1193 cử tri, phiếu bầu cử một người chiếm 293 phiếu, chiếm gần 1/3 số cử tri của đơn vị bầu cử). Như vậy tính chất dòng họ rất là cục bộ, không dân chủ trong bầu cử, cử tri trong dòng họ đánh mất đi tính dân chủ, nhiệm vụ và quyền lợi của công dân, gây dư luận trong xã hội mang tính chất thời sự về việc bầu cử, qua phỏng vấn, trao đổi một số cử tri cao tuổi, cử tri trẻ tuổi những người trực tiếp tổ chức bầu cử tại đơn vị bầu cử 01 cho thấy: việc làm trên của một dòng làm

ảnh hưởng đến kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử, nhiều cử tri đánh mất đi tính dân chủ, nhiệm vụ, quyền lợi của công dân làm giảm phiếu bầu cho các ứng cử viên khác cùng tham gia ứng cử, dẫn đến chất lượng kết quả bầu cử rất thấp về phiếu bầu, so với các đơn vị bầu cử khác trên địa bàn phường. Ngược lại trong dòng họ nhỏ, người tham gia ứng cử đại biểu HĐND mặc dù đã được cơ cấu của tổ chức hoặc không phải là đại biểu được cơ cấu của tổ chức, là những người Đảng viên, những công dân có uy tín trong nhân dân, khi ra tranh cử đều có những khó khăn nhất định trong công tác giới thiệu nhân sự, công tác hiệp thương, phiếu bầu, mặc dù họ có năng lực thực sự, có trình độ cao, uy tín được nhân dân tin tưởng nhưng để đạt được phiếu bầu cao thì rất khó. Vì bị phiếu bầu một người chiếm gần 1/3 số phiếu bầu, trừa nói đến phiếu bầu hai, bầu ba nên tỷ lệ phiếu bầu thấp có những ứng cử viên được trong cơ cấu, đang giữ chức vụ lãnh đạo của địa phương không tin kết quả của mình như vậy. Nhiều lãnh đạo địa phương đạt số phiếu bầu thấp, cấp trên đánh giá giảm sút về năng lực, uy tín trong nhân dân nhưng nguyên nhân không phải như vậy mà do cục bộ của dòng họ trong địa phương dẫn đến kết quả bầu cử thấp.

- *Yếu tố bầu thay*: Trên địa bàn quận Hà Đông nói chung phường Đồng Mai nói riêng việc bầu thay, còn diễn ra khá phổ biến trên địa bàn, việc dẫn đến bầu thay, có rất nhiều nguyên nhân như sau: (1) Nhân dân chưa hiểu, nắm vững về pháp Luật nói chung, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND nói riêng, qua các đợt bầu cử từ trung ương đến địa phương, việc đi bầu thay rất rộng rãi. (Ví dụ: một đại diện cử đi bầu cho cả gia đình 4, 5 người cùng một lúc. Bản thân tôi cũng được ủy ban bầu cử phường phân công phụ trách tổ bầu cử số 15, tôi cũng trực tiếp phỏng vấn, trao đổi cử tri đi bầu thay tôi có hỏi với cử tri là bác đã tìm hiểu kỹ về tóm tắt tiêu sử các đại biểu chưa, cử tri cũng trả lời tôi tìm hiểu kỹ rồi, tôi lại hỏi tiếp các cử tri bác đi bầu thay có hiểu tóm tắt tiêu sử của các đại biểu không bác ngập ngừng không nói, tôi nói bác đang vi phạm vào Luật bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND), nói như vậy thôi việc bầu thay còn phổ biến trên địa phương, ảnh hưởng đến kết quả bầu cử của đại biểu không được cao số phiếu bầu, vì một người đi bầu thay là theo ý muốn, mục đích của cử tri muốn bầu cho ai là quyền của người đi bầu thay. Như vậy việc bầu thay đang là bài toán của các cấp, các ngành có chế tài cụ thể đưa ra để cử tri

phải phục tùng theo đúng quy định Luật. Nhưng khi tổ chức bầu cử, đặc biệt tổ bầu cử, làm chưa nghiêm túc dẫn đến còn lể lang về tình cảm, tình làng nghĩa xóm, hoặc làm cho song việc của tổ bầu cử dẫn đến bầu cử không đạt kết quả cao, không dân chủ. (2) Cử tri đi bầu thay cho các thành viên khác như: (các con) đi công tác xa, hay là khẩu thì ở địa phương nhưng sinh sống lại ở chỗ khác về vấn đề này có Luật cư trú đã quy định, rồi việc lập danh sách cử tri cũng quy định rất rõ trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND, nhưng trong quá trình tổ chức bầu cử không tránh khỏi những sai sót nhất định nên cũng dẫn đến kết quả bầu không chất lượng, phiếu bầu không cao. Trong vấn đề này, tác giả lấy hai nguyên nhân cơ bản của việc cử tri đi bầu thay, vẫn là những nguyên nhân phổ biến trên phạm vi cả nước, Thành phố Hà Nội, quận Hà Đông nói chung, phường Đồng Mai nói riêng, cần đưa ra bàn luận của các nhà khoa học nghiên cứu về vấn đề này, làm cơ sở cho các cơ quan chức năng thực thi pháp luật theo quy định của Luật.

2.2 Thực tiễn tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. . .

Hội đồng nhân dân phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016- 2021 có 26 đại diện HTX TMDV: 01 đại biểu, đại diện doanh nghiệp: 01 đại biểu, đại diện hộ nông dân sản xuất trang trại: 01 đại biểu, đại diện các tổ dân phố: 15 đại biểu. Trong đó có 15 đại biểu là Đảng viên. Trình độ đại học, cao đẳng: 16 đại biểu, trình độ trung cấp, sơ cấp chuyên nghiệp: 02 đại biểu, trình độ THPT: 04 đại biểu, THCS: 04 đại biểu. Đại biểu nữ: 05 chiếm 19,23%, đại biểu nam: 21 chiếm 80,76%.

Thực hiện Luật bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND (năm 2015) và Quy chế hoạt động của HĐND các cấp năm 2016, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường Đồng Mai đã phát huy vai trò của người đại biểu, tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thể hiện trách nhiệm với cử tri, phát huy tính sáng tạo, áp dụng KHKT cải tiến sản xuất, kinh doanh dịch vụ phát triển kinh tế

gia đình, nhiều đại biểu đạt danh hiệu lao động giỏi cấp ngành, cấp quận đóng góp công sức, tiền của xây dựng quê hương, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Thường trực HĐND phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016-2021 với mong muốn của mỗi đại biểu HĐND phường tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm của người đại biểu dân cử, tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, phát huy tính sáng tạo của từng đại biểu được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng quê hương Đồng Mai Văn minh- Giàu đẹp- Hiện đại, thể hiện là người đại biểu đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân- xứng đáng với sự tin yêu, mong đợi của cử tri toàn phường.

2.2.1 Công bố ngày bầu cử

Căn cứ vào Điều 5 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND (năm 2015). *“Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước khi bầu cử”*. Ủy ban thường vụ Quốc hội ấn định ngày bầu cử là công đoạn đầu tiên của công việc tiến hành một cuộc bầu cử, đã lấy ngày 22/5/2016 (chủ nhật) là ngày bầu cử. Lần thứ hai bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 trên cả nước được tổ chức cùng một ngày với bầu cử đại biểu Quốc hội, quyết định này đã mang lại nhiều thuận lợi, nhưng vẫn còn thể hiện một số nguyên nhân, hạn chế liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử tại cấp cơ sở, nhất là việc kiểm phiếu bầu trở nên khó khăn, phức tạp hơn... Ngoài ra thời gian 115 ngày (tương đương với 3 tháng hai mươi năm ngày) để chuẩn bị cho cuộc bầu cử cả ở bốn cấp là quá ngắn ngủi, cấp rập ảnh hưởng lớn đến qui trình hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử. Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 – 2021, Quyết định Thành lập BCĐ cuộc bầu cử, Quyết định Phân công thành viên Ban chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2.2.2. Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

**, Ủy ban bầu cử :*

Căn cứ vào Điều 22, 23 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND (năm 2015). Thực hiện Quyết định Thành lập BCĐ cuộc bầu cử, Quyết định Phân công

thành viên Ban chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Quyết định của UBND Thành lập Ủy ban bầu cử phường Đồng Mai, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Về thời gian *“chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử”*. Ủy ban bầu cử được thành lập trên cơ sở cấp đơn vị hành chính, do UBND cùng cấp quyết định thành lập. Về nhiệm vụ, Ủy ban bầu cử có rất nhiều nhiệm vụ làm công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử, nhiệm vụ *“nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp mình ở từng đơn vị bầu cử do các Ban bầu cử đến; lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của cấp mình”* là quan trọng nhất. Tuy nhiên trong thực tiễn ủy ban bầu cử phường đã hoàn thành nhiệm vụ công tác bầu cử, bầu đủ về số lượng đại biểu HĐND trong nhiệm kỳ, nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều nhiệm vụ thực hiện đạt kết quả không cao, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc chưa sát với tình hình địa phương, trong công tác phân bổ, cơ cấu cán bộ tham gia ứng cử đại biểu HĐND vẫn chưa đạt hiệu quả, chỉ đạo các tổ bầu cử chưa sáng tạo còn thiếu sự quyết liệt, dẫn đến một số tổ bầu cử làm sai quy trình bầu cử. Khi thành lập Ban bầu cử, đơn vị bầu cử không thống nhất còn nhiều tranh luận, trên thực tế ủy ban bầu cử phường có thành lập Ban bầu cử nhưng lại gắn luôn là Tổ bầu cử để tổ chức bầu cử. Trong luật quy định Ban bầu cử là một đơn vị bầu cử, nhưng từ đầu làm quy trình bầu cử của ủy ban bầu cử lại thành lập các đơn vị bầu cử rất cụ thể, dẫn đến Ban bầu cử trở thành tổ bầu cử để chỉ đạo đơn vị bầu cử, đã có nhiều ý kiến tranh luận trái chiều, nhưng ủy ban bầu cử vẫn quyết định tổ chức bầu cử. Như vậy Ban bầu cử đã mất vai trò tổ chức bầu cử, khi tổ chức bầu cử lại có nhiều đơn vị bầu cử nên rất công kênh, phức tạp, tốn kém về kinh phí trong tổ chức bầu cử.

**, Ban bầu cử:*

Căn cứ vào Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND (năm 2015). Thực hiện Quyết định của UBND Ở cấp phường thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử thành một Ban bầu cử. Tại cuộc bầu cử vừa qua, tại phường Đồng Mai lại gắn Ban bầu cử như là tổ bầu cử, vì một tổ dân phố lại là một đơn vị bầu cử, như vậy là ủy ban bầu cử thành lập ban bầu cử trên thủ tục văn bản còn thực hiện nhiệm vụ công tác bầu cử là hình thức. Toàn phường có 05 tổ đại biểu trong đó: tổ đại biểu số 01 có 05 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 1 (gồm tổ dân phố số 1,2); tổ đại biểu số 2 có

05 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 2 (gồm tổ dân phố 3,4,5); tổ đại biểu số 3 có 06 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 3 (gồm tổ dân phố 6); đơn vị bầu cử số 4 (gồm tổ dân phố 7,8,9); tổ đại biểu số 4 có 05 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 5 có 05 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 5 (gồm tổ dân phố 10,11); đơn vị bầu cử số 6 (gồm tổ dân phố 12,13,14); tổ đại biểu số 5 có 05 đại biểu thuộc đơn vị bầu cử số 7 (gồm tổ dân phố 15,16,17), đơn vị bầu cử số 8 (tổ dân phố 18). Đến tháng 6 năm 2013 đại biểu Trần Ngọc Minh do sức khỏe không đảm bảo (chết) do vậy HĐND phường khóa XXI, nhiệm kỳ 2016-2021 còn 25 đại biểu.

**, Tổ bầu cử:*

Tại Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND (năm 2015). Về thời gian: “Chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử”. Nhiệm vụ quan trọng nhất của Tổ bầu cử là công việc “kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng”. Các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập mang tính lâm thời, phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu HĐND. Thành phần tham gia vào các tổ chức này bao gồm đại diện các tổ chức, chính quyền, ban công tác mặt trận và một số người dân có uy tín trong địa phương, vừa thể hiện tính dân chủ, công khai, đề cao vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nhưng hoạt động lâm thời và cơ cấu thành phần của chính các tổ chức phụ trách bầu cử này lại là điểm hạn chế của Luật Bầu cử ở nước ta, là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu chuyên nghiệp, thiếu khách quan, lúng túng trong chỉ đạo và tổ chức bầu cử. Qua cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND vừa qua, cơ bản tổ bầu là đơn vị bầu cử cũng đã hoàn thành nhiệm vụ của công tác bầu cử. Tuy nhiên còn nhiều mặt còn hạn chế như công tác lập danh sách cử tri, phân công thực hiện nhiệm vụ còn ngại va chạm, lể làng, công tác kiểm phiếu chưa khoa học. Tác giả nêu, phân tích trong công tác kiểm phiếu như sau: Qua các đợt bầu cử một số thành viên cũ của tổ bầu cử, không rút ra kinh nghiệm để phổ biến cho các thành viên mới, mà vẫn bế tắc trong kiểm phiếu bầu, mặc dù cũng được đi tập huấn về cách kiểm phiếu, nhưng vào thực tế nhiều thành viên kiểm phiếu nhầm lẫn như phiếu bầu ba, bầu bốn, để phiếu bầu lẫn lộn. Khi tổng hợp phiếu bầu mất rất nhiều thời gian kiểm đi, kiểm lại phiếu bầu, có những tổ bầu cử kiểm phiếu đến tận ngày hôm sau, vì nhầm lẫn nhiều. Trong công

tác kiểm phiếu trên phạm vi cả nước, Thành phố Hà Nội, quận Hà Đông nói chung, phường Đồng Mai nói riêng, cách tính phiếu không khoa học, vẫn còn thủ công như vậy dẫn đến kiểm phiếu không cao. Qua nghiên cứu về đề tài tác giả muốn đưa vấn đề này ra nghiên cứu khoa học, các nhà khoa học nghiên cứu đưa ra nhiều cách làm hay, có nhiều sáng tạo mới để giúp cho công tác bầu cử trên phạm vi cả nước giảm sức lao động, rút ngắn về thời gian, chi phí ít, hiệu quả công việc cao. (tác giả muốn đưa ra một số ý kiến sau: Áp dụng khoa học công nghệ sản xuất ra máy kiểm phiếu, máy quét phiếu, chip điện tử đọc phiếu...). Như vậy công tác kiểm phiếu thực sự có hiệu quả, nhân rộng ra trong phạm vi cả nước trong các đợt bầu cử.

2.2.3. Lập danh sách, công bố và chốt danh sách cử tri

Lập danh sách cử tri: “Mọi công dân có quyền bầu đều được ghi tên vào danh sách cử tri”, (khi viết phải ghi đầy đủ họ, tên đệm, tuổi), tránh nhầm lẫn tên trong một danh sách cử tri và phát thẻ cử tri. Việc lập danh sách cử tri không chỉ nhằm mục đích đảm bảo quyền bầu cử của công dân mà còn ngăn chặn hiện tượng gian lận trong bầu cử. “Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri nơi mình thường cư trú hoặc tạm trú”. Trên thực tế việc lập danh sách cử tri cho cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, “do UBND cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu”, khi thành tổ bầu cử thì đồng chí tổ trưởng tổ dân phố cũng là thành viên của tổ bầu cử, có nhiệm vụ lập danh sách cử tri của đơn vị bầu cử của mình, tổ trưởng tổ bầu cử thường phân công các đồng chí trẻ lập danh sách, vì có sức khỏe, trình độ, chữ viết đẹp, gọn gàng nhưng khi lập danh sách các đồng chí trẻ chưa có kinh nghiệm, không nắm rõ lý lịch của cử tri nên hay bị sót hoặc nhầm tên, tổ trưởng tổ bầu cử lại không kiểm tra kỹ lưỡng hoặc đồng tổ trưởng tổ bầu cử cũng còn trẻ tuổi không nắm vững được cử tri của đơn vị mình, khi chốt danh sách, niêm yết công khai, công dân không tên mình trong danh sách cử tri, lại có ý kiến với tổ bầu cử, khi đó tổ bầu cử lại bỏ xung danh sách. (có những trường hợp sát đến ngày bầu cử mới báo tổ bầu cử) Như vậy công tác lập danh sách cử tri cũng là khâu rất quan trọng, để tránh bị nhầm lẫn, thiếu sót, khiếu kiện sau này đề nghị ủy ban bầu cử kiểm tra thường xuyên, đôn đốc nhắc nhở kịp thời đối với tổ bầu cử thì hiệu quả công việc mới cao.

**, Trường hợp không được lập danh sách cử tri:*

“Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng”. “Công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ...”. “Cử tri người bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc...” Các trường trên lập danh sách riêng có quyền bầu cử cho Đại biểu quốc hội và HĐND cấp Thành phố, quận, còn không được bầu cho đại biểu HĐND cấp phường. Tuy nhiên trên thực tế, số lượng cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp phường thấp hơn nhiều so với số lượng cử tri được quyền bầu cử đại biểu HĐND cấp quận và cấp Thành phố trong đợt bầu cử vừa qua do có sự “xung đột” về khái niệm “cư trú” giữa các Luật.

**, Điều chỉnh và bổ sung danh sách cử tri*

Mục đích của việc điều chỉnh, bổ sung danh sách cử tri, (điều chỉnh họ, tên đệm, tên, năm sinh) là để hạn chế thấp nhất những sai sót trong quá trình lập danh sách cử tri. Qua thực tiễn việc lập danh sách cử tri vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: thông tin cá nhân còn thiếu của cử tri trên danh sách cử tri; Một số cử tri được lập danh sách cử tri tại nhiều khu vực bỏ phiếu khác nhau, vì hộ khẩu một nơi lại sinh sống một nơi, nhưng cũng có cử tri không được có tên trong danh sách cử tri nào do sinh sống tại nhiều nơi trên cùng địa bàn phường; việc sắp xếp danh sách cử tri còn lộn sộn, thiếu khoa học... làm ảnh hưởng đến quyền bầu cử của cử tri. Việc sắp xếp cử tri lộn sộn là do các thành viên sắp xếp tên theo a,b,c, sắp xếp theo độ tuổi.. để hiệu quả sắp xếp cử tri theo hộ gia đình, từng ngách, từng ngõ, từng đường. Như vậy không bị nhầm lẫn không bị sót cử tri nào.

**, Công bố và chốt danh sách cử tri*

Qua cuộc bầu cử việc công bố chốt danh sách là khâu quan trọng để ủy ban bầu cử chốt số lượng cử tri của đơn vị bầu cử giao phiếu bầu, kinh phí, rồi các cơ sở vật chất khác... Trên thực tế, việc công bố danh sách cử tri được hầu hết các đơn vị bầu thực hiện khá nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. Việc chốt danh sách tăng cường tinh thần trách nhiệm của các đơn vị phụ trách bầu cử, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ bầu cử và nhất là trong việc xác định kết quả bầu cử.

2.2.4. Ứng cử và hiệp thương giới thiệu người ứng cử tham gia bầu Đại biểu Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp phường

**, Số lượng, thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn của người ứng cử*

Qua thực tiễn cuộc bầu cử Đại biểu HĐND tại phường Đồng Mai, nhiệm kỳ 2011-2016, cơ cấu đại biểu HĐND phường đã có sự quan tâm hơn đến số lượng đại biểu trẻ tuổi, đại biểu nữ, đại biểu ngoài Đảng đảm bảo với hướng dẫn của Chính Phủ cụ thể như sau:

- Tổng số dân: 16.211 nhân khẩu

- Tổng số đại biểu được bầu: 26 đại biểu

+ Cơ cấu theo ngành: Đảng, HĐND: 03 người, chiếm 11,5%; Chính quyền: 04 người, chiếm 15,3%; MTTQ và Tổ chức Thành viên: 19 người, chiếm 73%.

+ Cơ cấu theo tiêu chí khác: Dưới 35 tuổi: 05 người, chiếm 2.1 %; Đại biểu nữ: 05 người, chiếm 19,2%; Ngoài Đảng: 05 người, chiếm 19,2%; Còn lại: 11 người, chiếm 42,3%; Bên cạnh đó, số lượng ứng cử viên có năng lực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận tăng cao hơn nhiều so với những nhiệm kỳ trước, chẳng hạn như số lượng người ứng cử có trình độ chuyên môn đại học tham gia ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 1999 – 2004 là 04 người, nhiệm kỳ 2004 – 2011 là 08 người thì đến nhiệm kỳ 2011 – 2016 là 12 người. Song đánh giá ở mặt bằng chung, xét về trình độ của các ứng cử viên đại biểu HĐND phường vẫn chưa thực sự đồng đều nên phần nào chưa tạo nên sự cạnh tranh giữa các ứng cử viên.

**, Hình thức ứng cử:*

- *Thứ nhất, tự ứng cử:* Hiến pháp quy định: “*Công dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật*”. Qua cuộc bầu cử trên địa bàn phường Đồng Mai không có cử tri nào tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Qua nắm bắt tình hình trên địa bàn quận Hà Đông thì có một cử tri tự ứng cử đại biểu Quốc hội.

- *Thứ hai, đề cử:* Mỗi đợt bầu cử cho thấy, đề cử là hình thức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử. Theo qui định của Luật. Trên thực tế việc giới

thiệu người ra ứng cử đại biểu HĐND cấp phường thì do Ủy ban MTTQ cấp phường tiến hành hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu HĐND, qua theo dõi một số quy trình tổ chức bầu cử, do ủy ban MTTQ đảm nhiệm, vẫn chưa đảm bảo về khâu giới thiệu cử tri ra ứng cử vẫn mang tính chất hình thức, làm cho song việc, một số cán bộ mặt trận năng lực, trình độ hạn chế, kinh nghiệm không có dẫn đến nên chất lượng đại biểu chưa đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

**, Hiệp thương, giới thiệu người ứng cử:*

Cuộc bầu vừa qua trên địa bàn phường Đồng Mai, về công tác hiệp thương từ phường đến tổ dân phố vẫn còn rất nhiều hạn chế. Hiệp thương là quá trình bàn bạc, thảo luận và đi đến thống nhất về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND và tham gia giới thiệu các ứng cử viên để bầu làm đại biểu HĐND. (1) Hội nghị thứ nhất, Ban công tác mặt trận phối hợp với tổ dân phố chủ trì hội nghị cử tri dự kiến thông qua người đề giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, nhiều ban công tác mặt trận dự kiến quá dài nhân sự, nên không chốt được danh, lại phải tổ chức lại như tổ bầu cử số 16 là minh chứng, vấn đề này đánh giá năng lực cán bộ, thiếu kinh nghiệm dẫn đến người tham gia ứng cử, khi chốt danh phải có cơ quan cấp trên xuống hướng dẫn, chỉ đạo lại quy trình bầu cử, đưa ra tiêu chuẩn, cơ cấu số lượng đại biểu, những thuận lợi, khó khăn... rồi làm công tác tư tưởng đối với người ứng cử mới rút mới đảm bảo số lượng. (2) Hội nghị thứ hai, ủy ban MTTQ phối hợp với UBND, chủ trì tổ chức hội nghị cử tri tại tổ dân phố, hội nghị này, nhiều tổ dân phố làm đúng quy trình đảm bảo chất lượng đại biểu, nhưng số cử tri tham dự hội nghị lại không quá 50%. Đây là vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn phường nói riêng mà phạm vi cả nước nói chung. (3) Hội nghị thứ 3, ban thường trực ủy ban MTTQ chủ trì, mời đại diện ban lãnh đạo, ủy ban bầu cử, thường trực HĐND, UBND. Căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu HĐND, cơ cấu, thành phần, số lượng người giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, lấy ý kiến cử tri để lựa chọn. Lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND.. Sau ba lần hiệp thương giới thiệu đại biểu tham gia cử đại biểu HĐND phường Đồng Mai nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã có 45 người tham gia ứng cử, bao gồm: Đại biểu nữ là: 35%; Đại biểu là người ngoài: Đảng

45%; Đại biểu dưới 35 tuổi: 56%; Đại biểu khác: 46%. Cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu trên đã phản ánh rõ hơn được tính dân chủ, công khai, minh bạch, rộng rãi trong bầu cử tại chính quyền địa phương. Tuy nhiên, những mặt tồn tại, hạn chế trong công tác hiệp thương đó là:

Thứ nhất, Công tác hiệp thương ở hội nghị thứ nhất lựa chọn cử tri tham gia ứng cử đại biểu HĐND phường còn rất nhiều hạn chế như: năng lực, trình độ của đại biểu còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm trong công tác, công tác tổ chức hội nghị cử tri còn phải làm lại nhiều lần mới chốt được danh sách, quá trình hiệp thương chủ yếu sử dụng hình thức giới thiệu người tham gia ứng cử theo kiểu “chỉ mặt, đặt tên” mang tính “áp đặt, chủ quan”.

Thứ hai, Trước khi tổ chức bầu cử đại biểu HĐND, thường trực HĐND phường cùng các đại biểu khóa cũ tổ chức tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả đạt được của nhiệm kỳ khóa cũ những điểm mạnh, yếu, phổ biến cho nhân dân ý nghĩa, trách nhiệm, vai trò của đại biểu HĐND, phỏng vấn, trao đổi với nhân dân, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu nhân trong nhiệm kỳ qua. Hướng dẫn nhân dân quy trình bầu cử, phổ biến Luật bầu cử...năng nghe các ý kiến nhân dân phản ánh kết quả của nhiệm kỳ khóa cũ, những kiến nghị, đề xuất trong nhiệm kỳ khóa mới. Trên thực tế, thường trực HĐND và các đại biểu HĐND không tổ chức tiếp xúc cử tri, chưa tạo được sự thu hút, lôi cuốn để công dân tự đăng ký tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tại phường không có trường hợp ứng cử viên nào tự ứng cử.

Thứ ba, việc tổ chức các hội nghị hiệp thương hội nghị thứ hai, ba còn chủ yếu tập trung vào việc “làm các thủ tục” để “hợp thức hóa” người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND theo dự kiến cơ cấu, thành phần số lượng mà hội nghị lần thứ nhất đã hiệp thương, chưa nêu được ý nghĩa, vai trò của người đại biểu nhân dân, nội dung phổ biến của hội nghị cử tri chỉ là hiệp thương của các ứng cử viên là chủ đạo, còn cử tri tham dự hội nghị hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử đại biểu HĐND được quyền giới thiệu thêm danh sách người tham gia ứng cử. Vì thế, rất ít các đơn vị bầu cử giới thiệu thêm được người tham gia ứng cử.

**, Công bố danh sách những người ứng cử:*

Theo quy định của Luật, thời gian: “chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử”. Nhiệm vụ: Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách...” Danh sách được lập theo a,b,c.. tóm tắt tiểu sử của người ứng cử được niêm yết tại trụ sở Ủy ban bầu cử cấp phường và các khu vực bỏ phiếu và. Trên thực tế cuộc bầu cử vừa qua các tổ chức phụ trách bầu cử đã sử dụng nhiều hình thức tích cực để công bố danh sách ứng cử viên, ví dụ: việc gửi danh sách ứng cử viên đến từng hộ gia đình, cử tri. Song việc này mới chỉ được áp dụng trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp Thành phố, quận mà chưa được áp dụng ở cấp phường do không có văn bản hướng dẫn cụ thể và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất không đảm bảo để thực hiện.

2.2.5. Tuyên truyền vận động bầu cử

**, Vai trò tuyên truyền, vận động bầu cử:*

Ủy ban bầu cử Quyết định thành lập Tiểu ban công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử đại biểu HĐND phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Về thời gian: tuyên truyền bầu cử trước, trong, sau bầu cử, nhằm tạo sự quan tâm, chú ý của cử tri và tạo nên một không khí vui tươi, sôi nổi thu hút đông đảo nhân dân tham gia bầu cử. Nhiệm vụ công tác tuyên truyền. (1) Luật Hiến pháp, (2) Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. (3) Luật quốc hội. (4) Luật chính quyền địa phương.... Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với sự kiện đất nước và địa phương. Cuộc bầu cử ĐBQH khoá XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng, chính vì vậy công tác tuyên truyền góp phần làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức rõ mục đích, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của sự kiện chính trị này là tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Việc lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng là đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bầu cử.

**, Về nội dung tuyên truyền, cần tập trung vào một số nội dung sau:*

1. Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; phân tích, làm rõ bối cảnh, tình hình đất nước thời điểm diễn ra cuộc bầu cử. Đại hội lần thứ XII của Đảng vừa kết thúc, việc học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội đang được tiến hành; Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước mới được ban hành; công cuộc đổi mới đạt được nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân, lượng phát sóng liên tục vào buổi sáng sớm, chiều tối trong ngày. Giới thiệu nội dung các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, như: Chỉ thị 51-CT/TW ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 13/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia; kế hoạch, hướng dẫn tổ chức triển khai công tác bầu cử Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan chức năng; các văn bản pháp luật, như: Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân....

3. Tuyên truyền về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước nói chung và Quốc hội, Hội đồng nhân dân nói riêng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp. Thành tựu của Quốc hội và Hội đồng nhân dân qua các thời kỳ, đặc biệt là những đổi mới của Quốc hội trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Vai trò, trách nhiệm của Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2016 - 2021 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

4. Giới thiệu những điểm mới trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân lần này, đó là những điều chỉnh, bổ sung cụ thể về bộ máy

thực hiện công tác bầu cử từ Trung ương đến địa phương; quy định chặt chẽ hơn về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị phụ trách bầu cử; quy trình đề cử, ứng cử; việc phân bổ người ứng cử đại biểu Quốc hội do Trung ương giới thiệu; việc thẩm định hồ sơ người tự ứng cử; việc tuyên truyền vận động bầu cử, giải quyết khiếu nại tố cáo....

5. Giới thiệu nội dung của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; làm rõ những điểm mới được bổ sung cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và tình hình mới.

6. Tuyên truyền tiêu chuẩn người ứng cử đại biểu Quốc hội quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

7. Tuyên truyền quyền bầu cử và ứng cử của công dân, nghĩa vụ, trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử; các hoạt động trong quá trình tiếp xúc cử tri; các quy định về trình tự, thể thức bầu cử...

8. Tuyên truyền công tác chuẩn bị bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, điều kiện vật chất, kỹ thuật, tài chính bảo đảm thành công cho cuộc bầu cử; các phương án chủ động ứng phó với những tình huống thiên tai diễn ra trong thời gian tiến hành bầu cử. Kết quả giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, những âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chia rẽ nội bộ ta của các thế lực thù địch.

9. Phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp về công tác bầu cử; quá trình diễn ra và kết quả bầu cử của các ngành, địa phương, khu vực, vùng, miền trên toàn quốc.

10. Tuyên truyền về sự tham gia tích cực, chủ động của nhân dân đối với cuộc bầu cử; kết quả phong trào thi đua lập thành tích chào mừng cuộc bầu cử, biểu dương kịp thời những đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử, nhất là bầu cử ở nơi biên giới, hải đảo, các vùng còn nhiều khó khăn, các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo. Công tác tuyên truyền góp

phản phản ánh không khí dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật, các hoạt động tự giác của cử tri và nhân dân tham gia bầu cử ra nước ngoài và sự quan tâm, dư luận tích cực của thế giới đối với sự kiện này của đất nước. Công tác tuyên truyền cần tập trung vào đối tượng các tầng lớp nhân dân; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, sỹ quan, chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang nhân dân; tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị; bắt đầu từ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 cho đến sau khi kết thúc bầu cử một tháng.

**, Quyền vận động bầu cử của người ứng cử:*

Qua cuộc bầu cử vừa qua cũng có rất nhiều cách vận động bầu cử, thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri, thông qua phương tiện thông tin đại chúng. Hội nghị tiếp xúc cử tri do ủy ban MTTQ và UBND chủ trì với đơn vị bầu cử cũng đã đạt được nhiều kết quả trong hội nghị giữa đại biểu với cử tri. Đánh giá được chất lượng của đại biểu, phần quan trọng là đại biểu thông qua tóm tắt tiểu sử của bản thân rồi có ý kiến hứa trước nhân dân khi trúng cử, (có trách nhiệm với nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích của nhân dân hợp pháp...). Người tham gia ứng cử có quyền vận động bầu cử. Đối với cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp phường, nhiều đại biểu còn mang tính lợi ích cá nhân cục bộ, tổ dân phố, dòng họ nên đôi khi việc vận động bầu cử còn mang tính tự phát, thiếu tổ chức gây mâu thuẫn trong nhân dân. Mặt khác, nhiều ứng cử viên lại không quan tâm đến công tác vận động bầu cử do đại biểu cho rằng việc tham gia ứng cử là vì trách nhiệm nên việc tham gia các hội nghị tiếp xúc cử tri còn mang tình hình thức.

2.2.6. Bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

**, Qui định về việc bỏ phiếu:* Pháp luật bầu cử quy định chỉ có những người có tên trong danh sách cử tri mới có quyền đi bỏ phiếu. “*Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu Đại biểu quốc hội và bỏ một phiếu bầu Đại biểu HĐND tương ứng với mỗi cấp HĐND, cử tri phải tự mình, đi bầu cử không được nhờ người khác đi bầu thay..*”. Khi đi bầu cử, cử tri mang theo thẻ cử tri đến tổ bầu cử xuất trình thẻ cử tri, tổ bầu cử kiểm tra thẻ cử tri phát phiếu theo quy định. Tổ bầu cử hướng dẫn công dân xem tiểu sử của các Đại biểu, sau đó vào bàn gạch phiếu hướng dẫn các gạch

phiếu. Trong quá trình công dân gạch phiếu, người hướng dẫn, tổ bầu cử không được xem công dân gạch phiếu, nếu công dân gạch sai, hỏng phiếu bầu đổi được phiếu bầu khác, hướng dẫn công dân bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, khi công dân bỏ xong mang thẻ cử tri ra bàn tổ bầu cử đóng dấu đã đi bầu. Như vậy một công dân đã đi bầu cử song hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình cũng là tổ bầu cử cũng hoàn thành nhiệm vụ mà tổ chức giao. Để được kết quả như vậy đó là sự sáng tạo của thành viên ban chỉ đạo, tổ bầu cử trong công tác cách thức bỏ phiếu. Bản thân tôi được tổ chức phân công là thành viên ban chỉ đạo phụ trách tổ bầu cử số 15, tôi cùng đồng chí tổ trưởng tổ bầu cử, đã thống nhất bàn một số nhiệm vụ của tổ bầu cử, nhất là thành viên tổ bầu cử, từng người đều có nhiệm vụ khác nhau, đặc biệt là bàn phát phiếu bầu, hướng dẫn tiểu sử các đại biểu, bàn gạch phiếu cần có những người có sức tốt, nói năng hoạt bát, biết xử lý nhanh các tình huống. Trong trường hợp cử tri không bỏ phiếu được nhờ, ủy quyền cho người khác phải được sự thống nhất giữa tổ bầu cử với cử tri, còn trường hợp không đi bỏ phiếu được, vì lý do sức khỏe thì tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ đến tận nơi để cử tri bỏ phiếu nhưng tuyệt đối bí mật, đúng pháp luật. Như vậy công dân làm việc với tổ bầu cử rất thoải mái dễ hiểu. Kết quả cách thức bỏ phiếu rất nhanh gọn, hợp lý được nhân dân rất tin yêu.

**, Bỏ phiếu và bỏ phiếu hộ: Luật quy định rõ “cử tri phải tự mình, đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay...”. Cử tri phải tự nhận phiếu bầu, không nhờ người khác nhận thay, tự mình viết phiếu bầu, gạch tên ứng cử viên mình không tín nhiệm (nguyên tắc bầu cử trực tiếp). Trong trường hợp “cử tri không thể tự viết được phiếu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu, người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri”. Tuy nhiên tỷ lệ tham gia bỏ phiếu của cử tri trong cuộc bầu cử vừa qua chiếm tỷ lệ tuyệt đối, một số đơn vị bầu cử vẫn còn hiện tượng một số cử tri chưa nhận thức được hết quyền, lợi ích, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với cuộc bầu cử “cố tình” không tham gia bỏ phiếu. Qua tìm hiểu những trường hợp này, là người rất hiểu Luật, quy định của bầu cử, nhưng họ cũng có nguyên nhân sau: (1) có sự va chạm, mất đoàn kết với người ứng cử. (2) va chạm qua lại, tổ trưởng, tổ bầu cử. (3) mất thiện chế độ không đồng tình những quan điểm của tổ chức. Mặt khác nhiều cử tri phải tổ bầu cử đến vận động cử*

tri đi bỏ phiếu. Việc bầu thay tác giả đã đề cập trong phần 2.1 do là yếu tố đặc thù của đại phương, nhưng cũng phổ biến trên cả nước, một người trong gia đình đi bỏ phiếu hộ cho nhiều người trong gia đình nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả bầu cử và việc đảm bảo nguyên tắc trực tiếp trong bầu cử.

Cách thức bỏ phiếu Mỗi cử tri có quyền bỏ, 01 phiếu bầu Đại biểu quốc hội, 01 phiếu bầu Đại biểu HĐND tương ứng với mỗi cấp HĐND, cử tri phải tự mình đi bầu cử mang theo Thẻ cử tri đến tổ bầu cử xuất trình thẻ cử tri, tổ bầu cử kiểm tra thẻ cử tri phát phiếu theo quy định. Tổ bầu cử hướng dẫn công dân xem tiểu sử của các Đại biểu, sau đó vào bàn gạch phiếu hướng dẫn các gạch phiếu. Trong quá trình công dân gạch phiếu bỏ phiếu người dẫn, tổ bầu cử không được xem công dân gạch phiếu, nếu công dân gạch sai, hỏng phiếu bầu đổi được phiếu bầu khác, hướng dẫn công dân bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, khi công dân bỏ xong mang thẻ cử tri ra bàn tổ bầu cử đóng dấu đã đi bầu. Như vậy một công dân đã đi bầu cử xong hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình cũng là tổ bầu cử cũng hoàn thành nhiệm vụ mà tổ chức giao. Để được kết quả như vậy đó là sự sáng tạo của thành viên ban chỉ đạo, tổ bầu cử trong công tác cách thức bỏ phiếu. Bản thân tôi được tổ chức phân công là thành viên ban chỉ đạo phụ trách tổ bầu cử số 15, tôi cùng đồng chí tổ trưởng tổ bầu cử đã thống nhất bàn một số nhiệm vụ của tổ bầu cử nhất là thành viên tổ bầu cử từng người đều có nhiệm vụ đặc biệt là bàn phát phiếu bầu, hướng dẫn tiểu sử các đại biểu, bàn gạch phiếu cần có những người có sức tốt, nói năng hoạt bát, biết xử lý nhanh các tình huống. Trong trường hợp cử tri không bỏ phiếu được nhờ, ủy quyền cho người khác phải được sự thống nhất giữa tổ bầu cử với cử tri, còn trường hợp không đi bỏ phiếu được, vì lý do sức khỏe thì tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ đến tận nơi để cử tri bỏ phiếu nhưng tuyệt đối bí mật, đúng pháp luật. Như vậy công dân làm việc với tổ bầu cử rất thoải mái dễ hiểu. Kết quả cách thức bỏ phiếu rất nhanh gọn, hợp lý được nhân dân rất tin yêu.

2.2.7. Kết quả bầu cử

**, Tổ chức kiểm phiếu:*

Qua thực tiễn của cuộc bầu cử, bản thân tác giả cũng ủy ban bầu cử phân công phụ trách đơn vị bầu cử số 15. Trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu tôi chỉ

đạo đồng chí tổ trưởng tổ bầu cử, triệu tập đầy đủ các thành viên trong tổ bầu cử, người chứng kiến hòm phiếu... khi đầy đủ tôi phổ biến, kiểm phiếu tại phòng bỏ phiếu, cách kiểm phiếu, phân loại phiếu bầu của từng cấp, phổ biến phiếu như nào là không hợp lệ theo quy định của Luật, phân chia theo các tổ để thực nhiệm vụ. Đến 19h 00 ngày 22/5/2016 kết thúc cuộc bỏ phiếu, các tổ bầu cử lập tức tiến hành việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được tiến hành công khai, minh bạch. Trong cuộc bầu cử lần này việc kiểm phiếu gặp rất nhiều khó khăn và tốn nhiều thời gian, mất nhiều công sức, đòi hỏi các tổ bầu cử phải làm việc hết sức khoa học có qui trình và có sự phân công cụ thể, hợp lý về nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ bầu cử tham gia kiểm phiếu để đảm bảo chất lượng, tiến độ, tránh những sai sót, hạn chế có thể xảy ra.

**, Tổng hợp kết quả bầu cử tại phường Đồng Mai*

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND ngày 25/6/2015;

Căn cứ kết quả bầu cử ngày 22/5/2016;

Kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại phường Đồng Mai như sau:

- Đại biểu Thành phố được bầu là	04 đại biểu
- Đại biểu Quận Hà Đông được bầu là	05 đại biểu
- Đại biểu phường Đồng Mai được bầu là	26 đại biểu

Trong quá trình tổ chức bầu cử, do làm tốt các công tác bầu cử nên tại phường Đồng Mai không phải tổ chức bầu cử lại hoặc bầu cử bổ sung.

**, Tổng kết bầu cử*

Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, phường Đồng Mai đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng luật, đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Toàn phường có 18 đơn vị bầu cử tương ứng với 18 khu vực bỏ phiếu, ngày bầu cử 22/5/2016 tỷ lệ cử tri đi bầu cử là 11.007 người, đạt 99,51%, đã bầu được 26 đại biểu HĐND phường khóa XXI đảm bảo đúng tỷ lệ, cơ cấu.

2.3. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức bầu cử

2.3.1. Nội dung những tồn tại hạn chế

Một là, Trong việc xử lý, giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức bầu cử còn lúng túng, giải quyết chưa dứt điểm, chưa kịp thời.

Hai là, Công tác tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử chưa được quan tâm chú trọng đúng mức; vẫn còn tình trạng bầu hộ, bầu thay xảy ra phổ biến.

Ba là, Trong công tác hiệp thương ở một số tổ dân phố chưa biết cách làm, phải tổ chức lại nhiều lần, việc tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi giữa các ứng cử viên và cử tri thiếu chất lượng; trong vận động bầu cử có trường hợp thiếu bình đẳng cục bộ về dòng họ.

Bốn là, Trong việc cơ cấu, thành phần số lượng chưa đảm bảo, các tổ dân phố giới thiệu người ra ứng cử, vẫn còn trường hợp phân bổ ứng cử viên trong một đơn vị bầu cử có sự chênh lệch nhiều về năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tế.

2.3.2 Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Qua cuộc bầu cử đại biểu HĐND tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà nội, đã bầu đủ về số lượng là 26 đại biểu, tổ chức thành công cuộc bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tuy nhiên vẫn còn có những nguyên nhân tồn tại như sau: (1) Các quy định của pháp luật về bầu cử còn có những bất cập một số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan trung ương chậm được ban hành, chưa thống nhất. một số biểu mẫu thống kê có sự điều chỉnh bổ sung chậm đã gây khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai, thực hiện công tác chuẩn bị bầu cử ở địa phương. (2) Cơ cấu, số lượng phân bổ đại biểu chưa đạt được như định hướng, dự kiến ban đầu của ban tổ chức, thường trực HĐND phường khóa cũ, dự kiến đưa một đồng chí văn phòng là đại biểu HĐND được cơ cấu, để tham mưu giúp việc cho thường trực khóa mới hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, nhưng khi đưa về tổ dân phố để bầu cử thì lại không trúng cử, đây vẫn còn tình trạng chủ quan, dựa vào kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo. (3) Việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu thực tế trên địa bàn không tổ chức đây là điểm hạn chế của thường trực HĐND khóa cũ, không phổ biến được chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, không lắng nghe được các ý kiến của cử tri đánh giá đại biểu HĐND khóa cũ, đưa ra các phương hướng cho nhiệm kỳ khóa mới trên địa bàn phường dẫn đến chất lượng của đại biểu HĐND hạn chế về năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn. (4) Việc lập, rà soát danh sách cử tri chưa chặt

chẽ, không khoa học dẫn đến số liệu, danh sách cử tri chưa chính xác, biến động tăng, giảm ở thời điểm sát ngày bầu cử, ảnh hưởng đến việc phân chia khu vực bỏ phiếu, cấp thẻ cử tri, in tài liệu và phiếu bầu. Qua thực tiễn một số đơn vị bầu cử trên địa bàn đã xảy ra, đặc thù của phường có tổ dân phố số 3 về địa hình nằm trên quốc lộ 6 cầu Mai Lĩnh, một số hộ dân ở các tổ dân phố lên sinh sống ở tổ dân phố số 3. Vì nhân dân sống ở hai nơi nên khó xác định nơi ở để lập danh sách cử tri, hoặc một cử tri vi phạm pháp luật, đi làm xa lâu năm vẫn lập trong danh sách, tổ bầu cử không trao đổi, kiểm tra chưa chặt chẽ, một số thành viên tổ bầu cử có trình độ thấp, tuổi cao sức khỏe hạn chế không tránh khỏi những va vấp, sai sót dẫn đến thiếu thừa cử tri trong danh sách. (5) Một số dòng họ mang tính chất cục bộ phiếu bầu một người với số lượng phiếu nhiều, chiếm gần 1/3 phiếu bầu của đơn vị bầu cử, tác giả đã đề cập ở phần 2.1 như trên. (6) Công tác tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của cử tri trong việc tham gia bỏ phiếu bầu cử còn chưa thường xuyên, nhiều cử tri chưa nắm rõ quy định của pháp luật về bầu cử nên còn lúng túng trong việc nhận thức, hiểu chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của cử tri trong bầu cử. Trong thực tế cuộc bầu cử được áp dụng Luật bầu cử sửa đổi, bổ sung, có nhiều điểm mới, khối lượng công việc rất lớn, lại phải triển khai trong thời gian ngắn. Một số người dân, cử tri còn “thờ ơ”, đứng ngoài cuộc, chưa thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử ... Đó là những nguyên nhân cơ bản mà địa phương vẫn còn bị ảnh hưởng. Qua bài luận văn này bản tôi rút ra nhiều kinh nghiệm. Những điểm mạnh, yếu trong công tác tổ chức bầu cử, công trình nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình cho địa phương nơi sinh sống.

Tiểu kết Chương

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vừa qua đã thành công tốt đẹp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức bầu cử đại biểu HĐND tại phường Đồng Mai, được tiến hành theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo qui trình tổ chức bầu cử, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả. Thông qua cuộc bầu cử, đã bầu ra được 26 đại biểu HĐND, cũng là lần đầu tiên trong các cuộc bầu cử phường Đồng Mai đã bầu đủ về số lượng là 26 đại biểu, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri trong địa bàn phường, tham gia bộ máy quản lý chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trong thực tế cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường Đồng Mai, việc triển khai các qui trình bầu cử, công tác chuẩn bị bầu cử đã nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, tồn tại và hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc bầu cử như: Công bố ngày bầu cử; thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử; lập danh sách, niêm yết danh sách cử tri; ứng cử, hiệp thương giới thiệu người ứng cử; vận động bầu cử; xác định kết quả bầu cử...Đây là bài học rút kinh nghiệm mang giá trị thực tiễn giúp cho các cuộc bầu cử tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Chương 3

CÁC QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TỪ THỰC TIỄN TẠI PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1 Quan điểm bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

3.1.1 *Nâng cao hiệu quả công tác bầu cử HĐND các cấp phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân*

Quyền con người là những quyền cơ bản nhất của con người, được có một cách tự nhiên gắn bó mật thiết với con người - một động vật cao cấp có lý trí, và có tình cảm làm cho con người khác với các động vật khác, mà nhà nước thành lập với một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của mình là phải bảo vệ những quyền đó. Cũng vì lẽ tự nhiên đó, quyền con người luôn là mục tiêu của Hiến pháp mỗi quốc gia. Quyền con người luôn gắn liền với Hiến pháp. Hiến pháp không những chỉ là văn bản quy định việc tổ chức nhà nước, mà còn bảo đảm việc thực hiện quyền con người, quyền công dân. Do vậy, việc thực thi Hiến pháp cũng chính là bảo đảm thực thi quyền con người.

Điều 14, Hiến pháp Việt Nam (năm 2013), đã quy định rất rõ về quyền con người, quyền công dân. (1). *“Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”*. (2) *“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”*. Như vậy, Hiến pháp Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống của con người, được hiến pháp quy định trong toàn bộ chương II Hiến pháp Việt Nam (năm 2013) và các bộ Luật khác quy định. Hiến pháp là “văn bản ủy quyền” của nhân dân cho Nhà nước, trao cho Nhà nước hệ thống quyền lực là bộ máy hoạt động thực thi quyền lực Nhà nước cũng như ghi nhận và xác lập trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo thực thi các quyền con người, quyền công dân.

Trong cuộc bầu cử đại biểu HĐND vừa qua cử tri đã phát huy quyền con người, quyền công dân, công dân có quyền tham gia bầu cử phù hợp bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đã có quan điểm rất rõ ràng để đưa quyết định lựa chọn các ứng cử viên có năng lực, trình độ, uy tín, trách nhiệm với nhân dân... Phát huy dân chủ bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII khẳng định: *“Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”*. Với quan điểm trên trong công tác tổ chức bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND tại phường Đồng Mai nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung vừa qua đã thành công tốt đẹp đạt được nhiều kết quả cao đáng khích lệ cần được phát huy hơn nữa trong các kỳ bầu cử tiếp theo. Đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn tới là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thành công mục tiêu này đòi hỏi chúng ta trong xây dựng phát triển đất nước nội dung cũng như trong quá trình ban hành các chủ trương, chính sách về bầu cử, tổ chức thực hiện các mặt về bầu cử, tổ chức thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND nói riêng phải gắn với việc không ngừng phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lực nhà nước ở địa phương thuộc về nhân dân.

Trong công tác tổ chức bầu cử đại biểu HĐND phát huy dân chủ bảo đảm quyền lực nhà nước ở địa phương thuộc về nhân dân chính là phải bảo đảm cho nhân dân tham gia bầu cử đại biểu HĐND đông đảo và tích cực vào việc lập ra bộ máy nhà nước ở địa phương. Do vậy, hoàn thiện các quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND này phải gắn với việc tạo ra đầy đủ cơ sở pháp lý và các biện pháp tổ chức phù hợp để nhân dân thể hiện ý chí của mình, phát huy quyền làm chủ bầu ra bộ máy nhà nước ở địa phương. Trong Luật đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND quy định những người *“đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở bắt buộc”*. Những đối tượng trên vẫn được lập danh sách có quyền được bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND cấp Tỉnh (Thành phố). Như vậy nâng cao hiệu quả công tác bầu cử để bảo đảm quyền con người, quyền công dân, chỉ có thông qua bầu cử công dân mới

thấy rõ quyền, lợi ích, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, các đối tượng trên lại thiết thòi cho cấp quận, phường đối tượng trên không có quyền bầu cử đại biểu HĐND quận, phường theo Luật định.

3.1.2 Nâng cao hiệu quả công tác bầu cử HĐND các cấp theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Để nâng cao hiệu quả công tác bầu cử HĐND dân chủ tiến bộ được quy định trong pháp luật hiện hành ở địa bàn phường Đồng Mai nói riêng mà trong phạm vi cả nước nói chung, đòi hỏi phải giải quyết mối quan hệ giữa công dân với bộ máy chính quyền địa phương rồi ngược lại, giữa các cơ quan nhà nước chính quyền địa phương có nhiệm vụ tổ chức bầu cử, giữa các công dân với nhau xoay quanh vấn đề bầu cử trên cơ sở tôn trọng tính tối cao của pháp luật (thượng tôn pháp luật). Bên cạnh đó cần xây dựng hệ thống các cơ chế kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước ở địa phương một cách hiệu quả nhất, thiết thực nhất, như vậy mới tạo ra được đảm bảo tốt nhất cho quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội quá trình tham gia vào thành lập các cơ quan nhà nước ở địa phương, tham gia vào quản lý nhà nước của nhân dân. Đây vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mục đích cuộc bầu cử bầu cử HĐND, bầu ra những người lãnh đạo, quản lý, tham gia vào các cơ quan đại diện của nhà nước ở địa phương luôn là vấn đề được rất nhiều các lực lượng, tổ chức, cá nhân quan tâm. Đổi mới và hoàn thiện công tác bầu cử HĐND xuất phát từ tính tất yếu của mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, mục tiêu thực hiện và phát huy dân chủ. Trên cơ sở những điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương, yêu cầu đặt ra đối với phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội trong hiện tại và tương lai là: cần thiết phải có hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ địa phương đoàn kết, nhiệt tình, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế và quản lý xã hội tốt.

Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã tạo ra cơ sở pháp lý đảm bảo các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng, lợi ích của mọi người dân không chỉ dừng lại ở Hiến pháp, Luật mà còn được thực hiện tốt trong thực tế thông qua các cơ chế, thiết chế cụ thể. Như vậy, Nhà nước pháp quyền tạo điều kiện cho toàn bộ

các hoạt động của xã hội được tiến hành trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật. Điều hành sẽ hạn chế và dần dần xóa bỏ tình trạng quyền lực nhà nước của nhân dân bị xâm phạm, tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia rộng rãi vào việc quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng sẽ khắc phục được tình trạng vi phạm pháp luật mà không bị nghiêm trị.

Để hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác bầu cử HĐND ở các địa phương trong phạm vi nước ta trong giai đoạn hiện nay, gắn chặt với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hay nói cách khác, việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa sẽ nâng cao được hiệu quả thực hiện công tác tổ chức bầu cử HĐND. Do vậy, công tác bầu cử cụ thể hóa những nguyên tắc về bầu cử cơ quan dân cử trong hiến pháp, các luật về bầu cử, quy định các biện pháp, cách thức tổ chức để thực hiện tốt công tác bầu cử HĐND đòi hỏi phải không tách rời việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.3 Nâng cao hiệu quả công tác bầu cử HĐND nhằm mục đích xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Đảng và nhà nước ta luôn chủ trương đường lối phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho nhân dân được thực hiện quyền làm chủ của mình trên tất cả các lĩnh vực. Trong thực tiễn đã chứng minh rằng, dân chủ về kinh tế được mở rộng đã phát huy được mọi tiềm năng của công dân - động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; mở rộng dân chủ về chính trị sẽ phát huy được tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên bầu không khí dân chủ và ý thức chính trị của mỗi công dân. Những điều này tạo nên sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị xã hội và đặc biệt là mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân. Chính vì vậy, Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành của nước ta, quyền công dân được ghi nhận và luôn có chiều hướng mở rộng, trong đó có quyền bầu cử và quyền ứng cử.

Như vậy, sự tham gia đông đảo của người dân vào công việc chính trị của địa phương, của đất nước, cụ thể là thực hiện công tác tổ chức bầu cử đã giúp cho chủ

trương đường lối, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước hợp lòng dân, giúp nhân dân nhận thức, nắm rõ các chính sách, chính sách do nhà nước ban hành.

Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn tới là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thành công mục tiêu này đòi hỏi chúng ta trong xây dựng phát triển đất nước nội dung cũng như trong quá trình ban hành các chủ trương, chính sách về bầu cử, tổ chức thực hiện các mặt bầu cử, tổ chức thực hiện công tác bầu cử HĐND nói riêng phải gắn với việc không ngừng phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Phát huy dân chủ bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân chính là phải bảo đảm cho nhân dân tham gia đông đảo và tích cực vào việc lập ra bộ máy nhà nước. Do vậy, hoàn thiện các quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện công tác bầu cử HĐND nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác bầu cử HĐND này phải gắn với việc tạo ra đầy đủ cơ sở pháp lý và các biện pháp tổ chức phù hợp để nhân dân thể hiện ý chí của mình, phát huy quyền làm chủ bầu ra các cơ quan đại diện của mình.

Các cuộc bầu cử dân chủ là hoạt động tiêu biểu quan trọng nhất trong các hoạt động dân chủ trực tiếp của người dân. Thông qua các cuộc bầu cử, quyền công dân, quyền làm chủ của dân được thể hiện đúng với bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: mọi quyền lực thuộc về dân, do dân và vì dân. Đó là cơ quan đại diện quyền lực cao nhất của nhân dân có cơ cấu hợp lý, hội tụ đầy đủ trí tuệ, năng lực, bản lĩnh, sức mạnh của dân tộc.

3.2. Các giải pháp chung trong công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

3.2.1 Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về bầu cử Đại biểu HĐND các cấp

Trong cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND vừa qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tổ chức bầu cử đại biểu HĐND đã từng bước được tăng cường, đổi mới, vừa đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, vừa góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức bầu cử đại biểu HĐND. Các cấp ủy đã tập trung chỉ đạo tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND, rất

là thành công của cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2016-2021; bố trí, phân công khá hợp lý cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm công tác HĐND; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ, chính sách cho các hoạt động của HĐND theo luật định...

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát đúng, kịp thời của các cấp ủy đảng đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức bầu cử đại biểu HĐND. Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Các quy định của cơ quan Đảng có ý nghĩa rất lớn với sự phát triển của xã hội. Xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân hiện nay cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền ứng cử của Đảng viên, về công tác quy hoạch cán bộ, về việc phân cấp quản lý, tổ chức cán bộ nhằm tạo ra những chuyển biến theo hướng tích cực trong công tác bầu cử vào cơ quan dân cử ở nước ta. Những vấn đề cơ bản mà Đảng cần tập trung sửa đổi, bổ sung để làm tốt việc lãnh đạo bầu cử ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là:

Các tổ chức cơ sở Đảng nghiên cứu bổ sung quy định mới phù hợp tạo điều kiện cho các đảng viên có trình độ, năng lực, uy tín có thể có nhiều kênh hơn nữa để ứng cử vào cơ quan đại diện của nhân dân thực hiện sự làm chủ trong việc lựa chọn người xứng đáng đại diện cho mình tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước. Liên quan trực tiếp đến vấn đề này, cần tuân thủ và giữ vững nguyên tắc cơ bản là vừa tập trung dân chủ vừa phát huy tính chủ động của MTTQ trong quá trình hiệp thương. Nâng cao vai trò, năng lực, hiệu quả hoạt động của MTTQ.

Qua cuộc bầu cử vừa qua vai trò MTTQ đã phát huy hiệu quả đó là nhờ xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy Đảng và MTTQ nhằm để Đảng lãnh đạo MTTQ không phải bằng cách áp đặt, ra lệnh, làm thay mà bằng cách thuyết phục và vận động để phát huy tính chủ động, tích cực của MTTQ. Qua đó tạo sự đồng thuận nhất trí cao của các tổ chức chính trị xã hội, nhân dân và các lực lượng xã hội chung quanh Đảng, thực hiện thắng lợi cương lĩnh xây dựng đất nước của Đảng.

Cấp ủy Đảng mỗi cấp cần định hướng công tác nhân sự đầu mỗi khoá phải xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo nhân sự chứ không phải chờ đến kỳ bầu cử mới bàn tính tới việc “chọn cử”, mới “đốt đuốc tìm nhân tài”. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cần phải được tiến hành thường xuyên và liên tục để có một đội ngũ

cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, phẩm chất đạo đức trong sáng, có uy tín với quần chúng nhân dân, đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của nhân dân.

Bảo đảm chất lượng đại biểu của Đảng trong HĐND các cấp các cấp ủy cần coi trọng và làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch cán bộ. Công tác quy hoạch cán bộ phải coi như là một khoa học trong công tác cán bộ, phải được nghiên cứu, làm thận trọng. Cần phải xây dựng đề án quy hoạch cán bộ, đảm bảo tính khách; có quy trình cụ thể, có sự phân công trách nhiệm cho các tổ chức, cơ quan và giao nhiệm vụ cho cán bộ được quy hoạch, tạo điều kiện cho cán bộ được quy hoạch phấn đấu, học tập, rèn luyện, được thử thách. Quy hoạch phải đi liền với sử dụng. Tránh tình trạng quy hoạch để quy hoạch, không sử dụng; hoặc quy hoạch rồi không sử dụng được; hoặc cán bộ đảng viên nằm trong diện quy hoạch không được tạo điều kiện để rèn luyện phấn đấu, khẳng định mình mà bị “roi rụng” hoặc “chết yếu”, gây tâm lý chán nản, phát sinh tư tưởng tiêu cực, bất mãn. Quy hoạch phải đi liền với đào tạo bồi dưỡng một cách bài bản cả về lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức, đặc biệt phải được rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn, hiệu quả phục vụ nhân dân, được lớn lên trong sự yêu thương, tin cậy của nhân dân. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng một cách có hiệu quả, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, tạo niềm tin ngày càng vững chắc trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là sự thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, ngày 4-1-2016, Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 51-CT/TW yêu cầu các cấp ủy, các tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những yêu cầu nhiệm vụ trong công tác bầu cử.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác bầu cử Đại biểu HĐND. Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác bầu cử, chỉ đạo HĐND phường xây dựng kế hoạch, hoàn thiện các văn bản về công tác bầu cử, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân. Lãnh đạo tốt công tác cơ cấu nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của

Đảng trong công tác cán bộ; gắn kết quả nhân sự của đại hội Đảng bộ phường Đồng Mai khóa XXII và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, có năng lực, trình độ, uy tín trong nhân dân là điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND. Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử và việc tự ứng cử, đại biểu HĐND phải bảo đảm theo đúng quy trình pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. Lãnh đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử, đại biểu HĐND; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác bầu cử; bảo đảm các điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật. Chi đạo HĐND, UBND bảo đảm tuyệt đối về người các phương tiện, vật chất...để tổ chức cuộc bầu cử. Yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đề cao trách nhiệm, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

3.2.2 Hoàn thiện pháp luật về bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Từ việc nghiên cứu thực tiễn tổ chức bầu cử đại biểu HĐND ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội thì yếu tố quan trọng nhất để nâng hiệu quả chất lượng công tác bầu cử cần tiếp tục sửa đổi bổ xung để hoàn thiện pháp luật về bầu cử. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, phát huy tính dân chủ, công khai, minh bạch đúng pháp luật trong công tác bầu cử.

Pháp luật là sự mô hình hóa những nhu cầu khách quan, điển hình, phổ biến trong xã hội và *“nhà làm luật không tự mình làm ra luật, không phát minh ra luật mà chỉ hình thành ra nó thể hiện trong các đạo luật tốt và đã được nhận thức những quy luật nội tại của các quan hệ tinh thần”*. Chính bởi vậy, pháp luật về bầu cử phải được cụ thể hóa từ các quan điểm của Đảng, được tổng kết đúc rút kinh nghiệm từ các cuộc bầu cử, từ các nhiệm kỳ hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và xu thế thời đại.

Xây dựng, hoàn thiện các qui định của pháp luật về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức phụ trách bầu cử Điều 117 là một điều mới trong Hiến pháp 2013, qui định cơ quan bầu cử quốc gia là cơ quan hiến định độc lập thay thế Hội đồng bầu cử Trung ương thể hiện một bước tiến quan trọng trong tư duy lập

hiển ở Việt Nam. Nó góp phần thể hiện tính khách quan, hợp hiến, hợp pháp trong chỉ đạo, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Tuy nhiên, việc qui định này còn quá ngắn, sơ sài, thiếu những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để xác định vị trí, vai trò, tổ chức, thẩm quyền và phương thức hoạt động của thiết chế hiến định độc lập này. Chính vì vậy, để chuẩn bị cho các cuộc bầu cử sắp diễn ra, Quốc hội cần nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện các qui định này trong các văn bản Luật. Ngoài ra, các tổ chức phụ trách bầu cử: Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, tổ bầu cử cũng cần có sự thay đổi về cơ cấu, thành phần, nhiệm vụ quyền hạn. Trên thực tế hiện nay, thành viên của Ủy ban bầu cử, ban bầu cử hầu hết là lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ UBND tại địa phương. Trong số họ hầu hết cũng chính là những người có khả năng nằm trong dự kiến cơ cấu thành phần đại biểu HĐND tham gia ứng cử. Do đó, người chỉ đạo, tổ chức bầu cử lại cũng chính là ứng cử viên tham gia ứng cử, tạo nên tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, dễ gây nên những hệ quả từ việc mất dân chủ, thiếu khách quan. Còn đối với việc thành lập lựa chọn người tham gia vào các tổ bầu cử, hầu hết từ trước đến nay chúng ta thường thực hiện theo “thói quen” là lựa chọn những người có tinh thần trách nhiệm, có sức khỏe và có kinh nghiệm tham gia các cuộc bầu cử mà chưa chú ý đến các điều kiện khác như người tham gia vào tổ bầu cử không được có quan hệ huyết thống, gia đình, họ hàng, nuôi dưỡng với người ứng cử tại cùng khu vực bầu cử đó. Nếu nội dung này được qui định vào trong luật thì sẽ đảm bảo tính bí mật của kết quả bầu cử. Sở dĩ như vậy là do trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử đại biểu HĐND nhất là ở cấp phường chỉ vì lợi ích của gia đình, dòng tộc mà kết quả của cuộc bầu cử có thể “bị lộ” ngay sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, thậm chí không ít trường hợp có cả sự “gian lận” xảy ra trong khi kiểm phiếu bầu. Vì thế, với cơ quan phụ trách bầu cử ở Trung ương chúng ta đã mạnh dạn thành lập cơ quan hiến định độc lập - Hội đồng bầu cử Quốc gia. Nên trong thời gian tiếp theo chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện các qui định về bầu cử nhằm đảm bảo tính độc lập, chính xác, khách quan, chuyên nghiệp của các tổ chức phụ trách bầu cử tại địa phương.

Trong thời gian tới phải tạo ra những lộ trình cụ thể để các quy định trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải bám sát hơn

nữa nội dung đường lối, chủ trương của Đảng về vấn đề bầu cử, phù hợp với thực tiễn của các địa phương và kết quả đổi mới trong nhiều năm qua tạo ra không khí đồng thuận giữa chủ trương với ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Khẩn trương đổi mới hình thức phiếu bầu nhằm đảm bảo sự tôn trọng các ứng cử viên, đảm bảo yếu tố văn minh của hoạt động bầu cử. Hiện nay lá phiếu cử tri được in sẵn tên các ứng cử viên, nếu không đồng ý với ứng cử viên nào thì trực tiếp gạch vào tên họ trên phiếu bầu. Như vậy thể hiện sự thiếu tôn trọng với các ứng cử viên, thiếu tôn trọng với các cử tri khác. Ở các ứng cử viên là kết quả sự chọn lựa qua ba lần hiệp thương, đã thể hiện ý chí của nhân dân nên phải tôn trọng họ là tất yếu. Qua tham khảo kinh nghiệm bầu cử ở các nước thiết nghĩ cần thay đổi cách thức bầu bằng việc đánh dấu, khoanh tên.

Về quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân Việt nam ở nước ngoài: đây là vấn đề còn bỏ ngỏ của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội hiện nay. Công dân Việt nam ở nước ngoài là một bộ phận của người Việt nam, vì thế về nguyên tắc họ đều có quyền bầu cử, quyền ứng cử. Tuy nhiên, theo qui định của Luật bầu cử hiện hành thì Việt kiều vẫn giữ quốc tịch Việt Nam về nước đúng đợt bầu cử có nhu cầu bầu cử vẫn được bầu nhưng các qui định về tổ chức bầu cử ở nước ngoài để đảm bảo quyền bầu cử, quyền ứng cử thì chưa được qui định. Đặc biệt quyền ứng cử của công dân Việt nam ở nước ngoài thì hiện nay chưa được văn bản pháp luật nào ghi nhận. Vì vậy, để đảm bảo cho hàng triệu công dân Việt nam định cư ở nước ngoài vẫn còn giữ quốc tịch Việt nam thực hiện quyền công dân nên chăng Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội có một chương riêng qui định về quyền bầu cử, quyền ứng cử của đối tượng này với những điều kiện cụ thể: công dân Việt nam dù đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn còn giữ quốc tịch Việt nam trong một thời gian nhất định, vẫn còn giữ mối liên hệ với đất nước, vẫn có gia đình, người thân ở Việt Nam thì vẫn có quyền bầu cử, quyền ứng cử; khi bầu phải đăng ký chỗ ở trước khi ra nước ngoài hoặc tại nơi gia đình, người thân đang sinh sống. Đồng thời Luật cũng nên qui định có một tỷ lệ đại biểu là người Việt Nam ở nước ngoài. Điều này sẽ tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa những người Việt Nam với quê hương của họ cũng như mong muốn được đóng góp tài năng và trí tuệ của mình cho đất nước nơi họ đã sinh ra và lớn lên.

Tiêu chuẩn đại biểu HĐND được qui định chặt chẽ trong Luật, đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân ở địa phương. Như vậy, đại biểu HĐND cần thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ tiếp xúc cử tri để tiếp cận, gần gũi hơn với cử tri, sớm giải quyết được nguyện vọng chính đáng cho cử tri. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của đại biểu HĐND. Những đại biểu dân cử, nếu vì một lý do nào đó không còn được nhân dân tín nhiệm, thì phải cương quyết bãi nhiệm. Do vậy, cần quy định trong Luật Bầu cử về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các thủ tục tiến hành việc bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND khác khi có yêu cầu của cử tri cũng như tiếp tục duy trì việc thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội để tăng cường trách nhiệm của đại biểu dân cử trước cử tri. Nhà nước nên có chính sách phù hợp đối với đội ngũ đại biểu dân cử để họ có đủ điều kiện hoàn thành tốt trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Đồng thời, nâng cao chất lượng của ứng cử viên đại biểu HĐND cả về năng lực và phẩm chất chính trị, đạo đức, kinh nghiệm trong thực tiễn.

Bố trí Ban bầu cử gắn với đơn vị bầu cử đảm bảo tính công bằng và tính đại diện. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả bầu cử đại biểu HĐND, thì giải pháp thiết kế các đơn vị bầu cử hợp lý đảm bảo tính bình đẳng và tính đại diện là hết sức quan trọng và cần thiết, đó là cơ sở để tạo nên tính dân chủ của một cuộc bầu cử. Do đó, ngoài việc nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu đưa ra các qui định phù hợp với điều kiện của từng vùng miền, từng khu vực trên cả nước thì việc thiết kế các khu vực bầu cử còn mang tính kỹ thuật, phụ thuộc vào thái độ, năng lực, sự nhanh nhạy của chính những cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thiết kế các đơn vị bầu cử tại địa phương mình để đảm bảo yêu cầu đặt ra đối với nội dung chi phối sự hình thành các đơn vị bầu cử bao gồm: xác định số lượng dân cư, số lượng đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu được bầu, cơ cấu, thành phần, việc phân bổ ứng cử viên đại biểu HĐND...

Đổi mới cách lập danh sách cử tri bằng cách nhập vào phần mềm quản lý trên phạm vi toàn Thành phố, để tiện cho việc kiểm tra, quản lý thuận lợi hơn. Lập danh cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp phường phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường đang trong tiến trình đô thị hóa. Hiện nay khái niệm “cư trú” trong

Luật Bầu cử đại biểu HĐND không đồng nhất với khái niệm “cư trú” trong Luật Cư trú nên những cử tri tạm trú trên địa bàn họ chỉ được tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp Thành phố (Tỉnh), cấp quận (Huyện) mà không được tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp phường (xã). Điều này, không những không phù hợp với tình hình thực tiễn mà vô hình chung tạo nên sự bất bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử giữa cử tri có hộ khẩu thường trú và cử tri đăng ký tạm trú trên cùng một địa bàn trong khi họ cùng có nghĩa vụ giống nhau. Vì thế, Luật bầu cử cần sửa đổi qui định về đối tượng được lập danh sách cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp phường không nên có sự phân biệt về hình thức, thời gian cư trú nhằm đảm bảo tính công bằng, dân chủ giữa các cử tri. Ngoài ra, luật cần có qui định cụ thể về thời gian chốt danh sách cử tri, có thể là trước hai ngày diễn ra bầu cử để cử tri chủ động tự kiểm tra các thông tin của mình trong danh sách cử tri, hạn chế tối đa những sai sót, nhầm lẫn trong lập danh sách cử tri, tăng cường tinh thần trách nhiệm của tổ chức được giao nhiệm vụ lập danh sách cử tri.

Đổi mới qui trình hiệp thương và mở rộng qui định tự ứng cử của công dân hạn chế của qui trình hiệp thương được miêu tả bởi những cụm từ: “*Đảng cử, dân bầu*” hay “*cử trước, bầu sau*”, “*gò ép*” “*động viên rút đơn*”, “*hợp thức hóa quân xanh*” tham gia ứng cử. Điều này không những không tạo nên tính cạnh tranh giữa các ứng cử viên mà còn làm mất đi niềm tin của người dân đối với cơ quan lãnh đạo. Đối với việc bầu cử đại biểu HĐND cấp phường, thông qua các cuộc hiệp thương mà có những người dân tranh thủ đặt lợi ích cá nhân lên cao hơn lợi ích tập thể và đưa ra đánh giá thiếu đúng đắn dẫn tạo dư luận làm giảm uy tín của người được giới thiệu ứng cử ngay tại hội nghị hiệp thương, hoặc bằng biểu quyết giơ tay, hoặc bỏ phiếu kín không ủng hộ người được giới thiệu ứng cử làm mất đi sự tín nhiệm chính xác của cử tri. Để khắc phục được hạn chế này thì ngoài việc đổi mới qui trình hiệp thương, cần thực sự quan tâm, tôn trọng ý kiến, ý chí của nhân dân và giảm bớt sự can thiệp của các cơ quan nhà nước. Hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử là phải tạo ra “một sân đấu” công bằng, bình đẳng giữa các ứng cử viên ứng cử và tự ứng cử. Cần động viên, khuyến khích và tạo cơ hội cho những người thực sự có đức, có tài, có tâm huyết, có trách nhiệm đủ điều kiện để họ tự tham gia

ứng cử bằng việc: pháp luật bầu cử giành một tỷ lệ nhất định cơ cấu số đại biểu HĐND là người tự ứng cử hoặc khi phân bổ ứng cử cử viên tại các đơn bầu cử thì nên sắp xếp các ứng cử viên ứng cử và tự ứng cử có tiêu chuẩn tương đối ngang bằng nhau 22 để tạo sự cạnh tranh công bằng. Không nên bố trí ứng cử viên tự ứng cử tại các đơn vị bầu cử quá “gai góc”.

Đổi mới các qui định về vận động bầu cử trong thực tế hiện nay, với sự “bùng nổ” của các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống mạng truyền thông điện tử như dịch vụ điện thoại di động, internet, facebook, zalo... sẽ dễ dàng tạo nên sự xung đột với các qui định về hình thức tổ chức vận động và thời gian ứng cử viên thực hiện vận động bầu cử. Liệu ứng cử viên có thể không cần thông qua một cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm tổ chức vận động bầu cử để tự giới thiệu về mình nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cử tri trên các phương tiện viễn thông, thông tin đại chúng ngay từ khi bắt đầu tham gia hiệp thương ứng cử đến tận thời điểm diễn ra bầu cử hay không, việc này Luật chưa có qui định cụ thể. Về nội dung này, luật cần có sự quy định tạo điều kiện để ứng cử viên thể hiện đúng mình trước cử tri, miễn sao không làm phương hại đến lợi ích của tập thể, cá nhân nào. Đồng thời tạo điều kiện cho ứng cử viên sẽ góp phần để cử tri có thêm các kênh thông tin về ứng cử viên mình quan tâm.

Đổi mới qui định về việc xác định kết quả bầu cử theo qui định, người trúng cử trong cuộc bầu cử thêm là người được nhiều phiếu hơn và quá nửa số phiếu hợp lệ. Tuy nhiên, để bầu được đại biểu có chất lượng và bảo đảm uy tín của đại biểu trước cử tri thì nên xác định một tỷ lệ phiếu phiếu tối thiểu đạt được trong tổng số phiếu hợp lệ. Có thể quy định số phiếu bầu phải đạt ít nhất là một phần ba tổng số phiếu hợp lệ. Theo Điều 78, Luật bầu cử đại biểu HĐND năm 2015 qui định: *“Trường hợp nhiều người có số phiếu bầu bằng nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử”*. Qui định này là chưa hợp lý vì “đây là cách giải quyết theo quan niệm truyền thống của nhiều Nhà nước, nghị sỹ phải là người nhiều tuổi”. Đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng giữa các ứng cử viên nhiều tuổi và trẻ tuổi. Mặt khác, trách nhiệm xác định kết quả bầu cử được giao cho Ban bầu cử, vì thế nên qui định *“Nếu nhiều người có số phiếu bầu bằng nhau thì Ủy ban bầu cử xét, quyết định*

người trúng cử theo đề nghị của Ủy ban MTTQ cùng cấp và của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử ấy”. Như vậy, sẽ vừa đảm bảo tính công bằng dân chủ, tạo cơ hội cho người trẻ tuổi tham gia vào HĐND, vừa tôn trọng vai trò của Ban bầu cử lại vừa khẳng định quyền của MTTQ trong xây dựng chính quyền địa phương.

3.2.3 Đổi mới tổ chức, tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ về tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Cán bộ tổ chức bầu cử có vai trò to lớn và ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của công tác tổ chức bầu cử. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là gốc của mọi công việc. Vì vậy, phải tập huấn cho đội ngũ cán bộ về kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đây là một việc làm rất quan trọng trước khi tổ chức cuộc bầu cử, trang bị cho đội ngũ cán bộ có kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác tổ chức bầu cử từ khâu đơn giản đến phức tạp. Cuộc bầu cử thành công hay thất bại đều do cán bộ có năng lực, trình độ hoặc cán bộ yếu kém

Trên thực tế các cuộc bầu cử đã diễn ra tại phường Đồng Mai công tác tổ chức bầu cử có nhiều đổi mới, những chuyển biến tích cực, đem lại những kết quả quan trọng, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho các cuộc bầu cử. Điều này được khẳng định trong cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 vừa qua thành công tốt đẹp do được tập huấn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ về công tác tổ chức bầu cử. Tuy nhiên trong công tác tổ chức bầu cử chưa đột phá lớn, nhiều bước trong quy trình tổ chức bầu cử chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục nhất là trong công hiệp thương chưa thực sự dân chủ, thiếu tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo; chưa có quy định rõ về quyền hạn, trách nhiệm người đứng đầu, quan hệ giữa người đứng đầu với tập thể lãnh đạo; thiếu công khai, minh bạch; thiếu thẳng thắn trong công tác hiệp thương, vẫn còn nể nang, né tránh, sợ va chạm; thiếu sự tham gia giám sát của người dân. Nói chung, công tác bầu cử chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Những hạn chế, khuyết điểm trong công tác bầu cử là một trong những điểm yếu, cản trở sự phát triển.

Sự tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác cán bộ tổ chức bầu cử, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân

dân, vì nhân dân... đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới công tác cán bộ tổ chức bầu cử trong các cuộc bầu cử tiếp theo cần cụ thể hóa các bước tổ chức bầu cử. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện Luật, các văn bản chỉ đạo công tác bầu cử thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ tổ chức bầu cử và quản lý đội ngũ cán bộ tổ chức bầu cử giữ bí mật không phát tán những công việc mình đang làm ảnh hưởng đến kết quả bầu cử. Đổi mới công tác cán bộ tổ chức bầu cử phải bảo đảm đúng quy trình khoa học, chặt chẽ, rõ ràng, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo cho cán bộ tổ chức bầu cử có khả năng tổ chức bầu cử tốt hơn nữa trong các cuộc bầu cử tiếp theo.

Trong công tác cán bộ tổ chức bầu cử, việc bố trí, sử dụng cán bộ tổ chức bầu cử phải đúng chỗ, đúng lúc, đúng năng lực, sở trường là rất quan trọng. Thực tiễn công tác cán bộ tổ chức bầu cử cho thấy, việc bố trí đúng việc, đề bạt đúng người, cất nhắc đúng đối tượng phụ thuộc rất nhiều vào việc nhận xét, đánh giá cán bộ tổ chức bầu cử. Ở đơn vị bầu cử nào làm tốt khâu này thì ở đó thực hiện tốt nhiệm vụ công tác bầu cử, cán bộ yên tâm công tác, hăng say phấn đấu tiên bộ, tập thể đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới đồng bộ hệ thống của công tác cán bộ tổ chức bầu cử: đánh giá, tập huấn, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện công tác tổ chức bầu cử... Đồng thời, gắn đổi mới công tác cán bộ tổ chức bầu cử với đổi mới cơ chế, luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn cán bộ tổ chức bầu cử nhằm tạo dựng một đội ngũ cán bộ tổ chức bầu cử vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, đủ sức đảm đương công việc tổ chức bầu cử hiện nay.

3.2.4 Các điều kiện bảo đảm về tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

Mỗi cuộc bầu cử được Nhà nước, chính quyền các cấp, các ngành đã ban hành các Luật, văn bản chỉ đạo, tài liệu, hướng dẫn cho cuộc bầu cử. Thành lập Hội đồng bầu cử, ủy ban bầu cử, tổ bầu cử từ trung ương đến địa phương tạo điều kiện mọi mặt về ngân sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị ... Tuy nhiên việc bảo đảm bầu cử từ khâu chuẩn bị tiến hành bầu cử đến tổng kết bầu cử trong các điều kiện đó. Điều kiện quan trọng nhất là bảo đảm ngân sách, kinh phí, trụ sở, phòng bỏ phiếu, thùng phiếu và phương tiện vật chất khác.... Về kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu

quốc hội và đại biểu HĐND do ngân sách nhà nước bảo đảm. Tuy nhiên, trên thực tế qua cuộc bầu cử tại phường Đồng Mai nói riêng, trên phạm vi cả nước nói chung, về kinh phí vẫn phải xã hội hóa để bảo đảm cho cuộc bầu cử. Về phòng bỏ phiếu trên địa bàn phường có đơn vị bầu cử 8 chưa có nhà bỏ phiếu phải nhờ Đình làng để tổ chức bỏ phiếu. Do vậy, công tác trang trí, công tác an ninh trật tự các cơ sở vật chất khác không được bảo đảm. Đề nghị cấp các cơ sở vật chất cho tổ bầu cử như đèn bão, đèn tích điện, đèn pin, áo mưa, khi trời mưa xảy ra mất điện, máy tính laptop để tổng hợp phiếu...Đối với ủy ban bầu cử cần được cấp máy phát điện khi mất điện, ô tô khi thời tiết mưa to để trở phiếu về ủy ban bầu cử tổng hợp kịp thời gian, điện thoại bàn của ủy ban bầu cử khi kiểm tra các ban bầu cử, tổ bầu cử trong thực hiện nhiệm vụ tổ chức bầu cử, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tổ chức ngày bầu cử.

3.3 Giải pháp riêng trong việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đô thị hóa là xu hướng tất yếu của một xã hội phát triển chính vì vậy việc cần có một thể chế chính trị ổn định tại cấp cơ sở là vấn đề vô cùng bức thiết của cho nhân dân Đồng Mai vừa nhằm giữ gìn ổn định đời sống xã hội, kinh tế và an sinh, cùng lúc phát huy giá trị xưa trong thời điểm hiện nay vô cùng khó khăn, thách thức. Làm sao để nhân dân hiểu và tham gia phát huy quyền làm chủ của mình điều đó cần được chính quyền phổ biến rộng rãi để tạo một cái nhìn mới hơn đúng đắn về vai trò trách nhiệm cũng như ý thức công dân nhằm tìm ra những đại biểu ưu tú thực chất có đủ đức đủ tài thay nhân dân nói tiếng nói xây dựng nhà nước. Như đã nói ở trên, không có một địa phương nào không mang những đặc thù riêng và Đồng Mai cũng như vậy. Vốn dĩ là địa bàn sinh tụ lâu đời của nhiều thế hệ người dân, ở đây trải qua nhiều đời đã kết tinh, hun đúc lên những giá trị đời sống, văn hóa riêng, rất tiêu biểu cho một vùng quê Đồng bằng bắc bộ, mà tiêu biểu hơn nữa là giá trị gắn kết cộng đồng dòng họ, vùng miền khác cao. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bầu cử. Để Đồng Mai có thể phát huy và làm tốt hơn nữa trong công cuộc lựa chọn và tổ chức bầu cử cần tập trung những vấn đề sau:

Thứ nhất: Cần phải phổ biến và tuyên truyền rộng rãi các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước nói chung và riêng về luật bầu cử nói riêng để giúp cho người dân hiểu được và chủ động hiểu về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, đi cùng với đó cần khuyến khích học tập nâng cao nhận thức cho nhân dân giúp họ hiểu họ là những người sở hữu các một cách hữu hình và vô hình, và cũng chính họ được hưởng lợi từ việc sang suốt lựa chọn những người ưu tú bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp và đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm về lựa chọn của mình một cách trung thực nhất.

Thứ hai: Về mặt chính sách cần linh hoạt, mềm dẻo, lấy mục đích cao nhất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm sao cho nhân dân thấy đây là một sinh hoạt chính trị cực kỳ quan trọng có yếu quyết định đến tương lai của cả nước nói chung và địa phương mình nói riêng. Tuyên truyền giáo dục nhân dân xóa bỏ yếu tố vùng miền, định kiến dòng họ cũng như tư thù cá nhân và xuất thân của đại biểu. Luôn công bằng trong từng lá phiếu và tìm cách gạt bỏ những hiện tượng tiêu cực trong bầu cử như: lôi kéo phiếu bầu, phiếu bầu cục bộ.

Thứ ba: Giới thiệu và định hướng để nhân dân giới thiệu những người có đủ năng lực thực sự ưu tú, khi đưa ra hiệp thương bầu cử, phát huy tốt vai trò của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, tuyên truyền xuống đoàn viên, hội viên của hội mình về công tác bầu cử. Thực hiện bài bản các bước chuẩn bị trong công tác bầu cử, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân cũng như người ứng cử, đề cử để có hướng xử lý kịp thời. Đồng thời cũng tạo lòng tin của nhân dân vào một cuộc bầu cử công bằng – minh bạch – dân chủ.

3.4. Một số đề xuất trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Văn bản chỉ đạo: Quá trình xây dựng văn bản pháp luật ở nước ta nói chung cũng như quá trình xây dựng các văn bản luật, các văn bản dưới luật về bầu cử không được tiến hành đồng bộ, thống nhất, cụ thể dẫn đến tình trạng lúng túng, bị động cho các địa phương khi triển khai. Thường là sau khi văn bản luật có hiệu lực các cơ quan nhà nước lại chờ nghị định và thông tư hướng dẫn mới triển khai hoặc là có những vấn đề luật quy định còn chung chung, gây nhiều cách hiểu khác nhau song văn bản hướng dẫn lại không đề cập tới (mặc dù vấn đề này đã được Luật ban

hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh), vì vậy rất khó cho việc tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cần chủ động xây dựng văn bản, sát thực tế tình hình của từng địa phương.

- Trình độ đối với đội ngũ làm công tác bầu cử: Để các cuộc bầu cử luôn thắng lợi thì trình độ, sức khỏe, độ tuổi của cán bộ làm công tác bầu cử có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nhất là với thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử. Cán bộ làm công tác bầu cử hiện nay phần lớn không phải làm những người chuyên về bầu cử, họ là những công chức chuyên môn, người lao động tự do, người làm ruộng, người cao tuổi.... ở các lĩnh vực khác nhau khi có cuộc bầu cử thì được trưng tập làm công tác bầu cử. Bởi vậy có những cán bộ lần đầu thực hiện nhiệm vụ bầu cử nên chưa có nhiều kinh nghiệm, lúng túng về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là công việc kiểm phiếu những người có tuổi sức khỏe yếu, mắt kém, tính toán chậm, không sắp xếp khoa học từ đó ảnh hưởng đến chất lượng của bầu cử.

Công tác tuyên truyền: Để hoàn thành nhiệm vụ bầu cử, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ trung ương tới địa phương cần phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động làm cho nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của bầu cử các cơ quan dân cử. Coi đây là một dịp sinh hoạt chính trị thực hành dân chủ sâu rộng; là ngày hội của các tầng lớp nhân dân để thể hiện cụ thể lòng yêu nước; trách nhiệm công dân của mình; góp phần xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh bằng lá phiếu tín nhiệm của mình.

Một số đề nghị

Trong thời gian tới phải tạo ra những lộ trình cụ thể để các quy định trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân phải bám sát hơn nữa nội dung đường lối, chủ trương của Đảng về vấn đề bầu cử, phù hợp với thực tiễn của các địa phương và kết quả đổi mới trong nhiều năm qua tạo ra không khí đồng thuận giữa chủ trương với ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Để các cuộc bầu cử HĐND phải thực hiện một cách đồng bộ sự cai cách từ khâu chia đơn vị bầu cử, giới thiệu ứng cử viên hiệp thương cho đến giai đoạn vận động tranh cử để tạo cho cử tri tích cực tham gia vào quá trình bầu cử, bảo đảm mở

rộng phạm vi người ứng cử cho cử tri lựa chọn, bảo đảm cho cử tri nắm được đầy đủ các thông tin về ứng cử viên, khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật về bầu cử.

Đề nghị sửa Luật bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND không nên bầu cử bốn cấp cùng một ngày về tổ chức rất cồng kềnh, về phía cử tri không có nhiều thời gian nghiên cứu nhiều về ứng cử viên, bầu hộ, bầu thay vẫn diễn ra nhiều nơi, khắc phục bệnh thành tích dẫn đến vi phạm pháp luật

Tiểu kết Chương

Nâng cao hiệu quả công tác bầu cử đại biểu HĐND là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, cần thiết dựa trên nhu cầu khách quan, xuất phát từ tính tất yếu của mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, mục tiêu thực hiện và phát huy dân chủ. Nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chính quyền địa phương cấp cơ sở trong việc lựa chọn ra những người có đủ phẩm chất, năng lực đại diện cho nhân dân tham gia quản lý, điều hành các hoạt động tại địa phương đang ngày một phức tạp hơn. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bầu cử đại biểu HĐND được đưa ra trên cơ sở lý luận và được thực tiễn kiểm nghiệm vì vậy việc đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu HĐND đòi hỏi phải mang tính đồng bộ từ việc đổi mới các qui định của pháp luật về bầu cử đến việc tư duy trong quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu: tôn trọng pháp luật, ý chí của người dân, bám sát với thực tiễn, dễ hiểu, dễ áp dụng, mang tính khả thi.

KẾT LUẬN

Chuyên đề “Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ thực tiễn phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội” là một luận văn khoa học được nghiên cứu trên cơ sở thực tiễn gắn liền với lý luận về pháp luật bầu cử đại biểu HĐND. Bằng việc tập trung đánh giá những tồn tại, bất cập của các quy định bầu cử và những vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016 vừa mới diễn ra đã tạo động lực giúp cho tác giả mạnh dạn đưa ra những giải pháp toàn diện nhằm hoàn thiện chế định bầu cử là nhiệm vụ cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác bầu cử đại biểu HĐND, tạo cơ sở nền tảng về chính trị để Đảng, nhà nước và nhân dân ta thực hiện thành công công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Bầu cử là một phương pháp thành lập ra bộ máy nhà nước, qua đó nhân dân thể hiện ý chí của mình bầu ra những người xứng đáng đại diện cho họ, thay mặt họ quản lý và điều hành đất nước.

Có thể nói rằng 80 năm qua, nhà nước ta luôn không ngừng chú trọng tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện bầu cử HĐND. Thực tế pháp luật bầu cử đã tiếp cận đến với sự hoàn thiện. Tuy nhiên, trước những biến đổi lớn của thời đại, trước xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và trước sự phát triển của xã hội các quy định của xã hội các quy định của pháp luật, các quy định của pháp luật bầu cử hiện hành vẫn còn có những bất cập và nó trực tiếp ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện các nguyên tắc hiến định về bầu cử. Vậy là yêu cầu hoàn thiện những quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện các nguyên tắc bầu cử, nâng cao hiệu quả thực hiện các nguyên tắc này là tất yếu, khách quan.

Hoàn thiện chế độ bầu cử nói chung và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác bầu cử HĐND nói riêng là công việc chung của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, nó phải là kết quả của những nỗ lực thực hiện đồng loạt các giải pháp trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về công tác bầu cử đại biểu HĐND. Chúng tôi đã phân tích làm rõ một số vấn đề cơ bản bầu cử đại biểu HĐND, chỉ ra quá trình phát triển của chúng, thực trạng những quy định

của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện bầu cử đại biểu HĐND như: yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; yêu cầu phát huy dân chủ bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đại diện nhân dân.

Trong phạm vi đề tài này, với khuôn khổ của của một luận văn thạc sỹ chúng tôi không có tham vọng tạo ra được những đột phá ở pháp luật bầu cử mà chỉ đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu bầu cử đại biểu HĐND là cơ quan đại diện nhà nước ở địa phương. Từ đó chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện bầu cử đại biểu HĐND, nâng cao hiệu quả thực hiện bầu cử đại biểu HĐND.

Tuy chỉ đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất về bầu cử đại biểu HĐND và kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện bầu cử đại biểu HĐND nhưng chúng tôi hy vọng Luận văn này sẽ góp phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện pháp luật bầu cử nước ta hiện nay cũng như trong tương lai, hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hồng Anh (1997), *Chế độ bầu cử của một số nước trên thế giới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Hồng Anh (2003) “*Vai trò của Hiến pháp đối với việc phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân*”, Tạp chí luật học(3),tr3-9.
3. Bộ Nội vụ (2002), *Báo cáo tổng kết bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI*
4. Bộ Nội vụ (2004), *Báo cáo tổng kết bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân kỳ 2004-2009)*
5. Bộ Nội vụ (2004), *Hỏi đáp về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009-2016)*, Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
6. C. Mac, Ph. Ăng ghen , *Toàn tập 1*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội
7. Chính phủ, (2004), *Nghị định số 19/2004/NĐ-CP ngày 10/01/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.*
8. Chủ tịch nước (1945), *Sắc lệnh 51/SLT ngày 17/10/1945ấn định thể lệ cuộc tổng tuyển cử*
9. Chủ tịch nước (1945), *Sắc lệnh 63/SLT ngày 22/11/1945 về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính.*
10. Chủ tịch nước (1957), *Sắc lệnh 004/SLT ngày 20/7/1957 về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.*
11. Phạm Hồng Diên (2011) “*Hoàn thiện pháp luật về quyền bầu cử của công dân ở Việt Nam hiện nay*”
12. Nguyễn Đăng Dung (2004), “*Bầu cử - Một hình thức thực hiện quyền thuộc về nhân dân*” Tạp chí Dân chủ và pháp luật, tr21 – 23.
13. Nguyễn Đăng Dung (2004), *Tính nhân bản của Hiến pháp và bản tính của các cơ quan nhà nước.* Nhà xuất bản tư pháp Hà Nội
14. Nguyễn Đăng Dung, Bùi Ngọc Sơn (2004), *Thể chế chính trị*, Nhà xuất bản lý luận chính trị Hà Nội.
15. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ*

- IX, X, XI, XII Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (2003) *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành trung ương khóa IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.
 17. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) (2002)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 18. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.
 19. Hội đồng bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2004 – 2009 (2004), “*Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân các cấp tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2004- 2009*”.
 20. Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI (2002) “Nghị quyết số NQ-HĐBC ngày 25/5/2002 về việc công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XI trong phạm vi cả nước” của Hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội khóa XI.
 21. Phạm Thị Hương (2004) “*Bầu cử Hội đồng nhân dân bàn về quan nhà nước và nhân dân*”, Nghiên cứu lập pháp.
 22. Phạm Khiêm Ích, Hoàng Văn Hảo (1993), *Quyền con người trong thế giới hiện đại*, Viện thông tin khoa học xã hội, Hà Nội
 23. Vũ Thị Loan (2004) “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong bầu cử cơ quan dân cử ở nước ta”, Tạp chí cộng sản, tr 21-24 và 30.
 24. Lê Vương Long (2004) “*Góp phần hoàn thiện quy trình bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân ở nước ta hiện nay*”. Tạp chí Luật học tr17-22.
 25. *Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1983)*
 26. *Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1989)*
 27. *Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1994)*
 28. *Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (2003)* Nxb thống kê Hà Nội
 29. *Luật bầu cử đại biểu Quốc hội (1959)*
 30. *Luật bầu cử đại biểu Quốc hội (1992)*
 31. *Luật bầu cử đại biểu Quốc hội (1997)* Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội
 32. *Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân (2015)* Nhà

xuất bản Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội

33. *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội (2001)*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội
34. *Luật tổ chức chính quyền địa phương (2015)* Nxb Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội
35. *Luật tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (2003)*, Nhà xuất bản thống kê Hà Nội
36. Phan Trung Lý (2010), “*Đại biểu quốc hội và bầu cử đại biểu quốc hội*”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
37. Phan Trung Lý, TS Đặng Xuân Phương (2017), *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp – cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội
38. Hồ Chí Minh Toàn tập (1995) *tập 4*, Nxb chính trị Quốc gia Hà Nội
39. Hồ Chí Minh Toàn tập (1995) *tập 4*, Nxb chính trị Quốc gia Hà Nội
40. Đỗ Mười (1998), *Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.
41. Ngân hàng thế giới (1998), *Nhà nước trong một thế giới đang chuyển đổi*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.
42. Thành Nghệ (2004) “*Lịch sử bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, những chặng đường lịch sử của phát triển dân chủ ở nước ta*”.
43. Vũ Văn Nhiêm (2009) Luận án “*Chế độ bầu cử ở nước ta- những vấn đề lý luận và thực tiễn*”
44. Bùi Thị Ngọc Thanh (2007), “*Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII- Những vấn đề từ thực tiễn*” Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7.
45. Đào Thị Thanh Thanh (1998), *sự kế thừa và phát triển của chế độ bầu cử qua các bản hiến pháp Việt Nam*, Luận văn tốt nghiệp đại học Luật Hà Nội.
46. Thái Vĩnh Thắng, *Một số ý kiến về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5.
47. Ngô Văn Thâu (1985), *quyền bầu cử của công dân*, Nhà xuất bản pháp lý Hà

Nội

48. Thông tư cải cách nền hành chính nhà nước
49. Đỗ Quang Trung (2004), *“Một số bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009”*, Tạp chí Tổ chức nhà nước tr1-3.
50. Trường đại học Luật Hà Nội (2004), Giáo trình hiến pháp Việt Nam, Nhà xuất bản công an nhân dân, Hà Nội.
51. Trường đại học Luật Hà Nội (2004), Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Nhà xuất bản công an nhân dân, Hà Nội.
52. Đào Trí Úc (2000), *“Xây dựng luận cứ khoa học của chiến lược lập pháp ở nước ta”*, Tạp chí cộng sản
53. Đào Trí Úc (Chủ biên) cùng tập thể tác giả *Sách chuyên khảo* với tiêu đề: *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*
54. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1961) Pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 23/01/1961
55. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1981) Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 23/01/1961
56. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2002), Nghị quyết số 285/2002/NQ-UBTVQH10 về việc ban hành hướng dẫn một số điểm về việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI
57. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2003), Quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009. Lưu hành nội bộ.
58. Văn phòng Quốc hội (2002), *“Hỏi đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội”*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
59. Nguyễn Nghĩa Vụ (1997), *Sự lãnh đạo của Đảng đối với việc củng cố hoàn thiện chính quyền cấp xã vùng cao phía Bắc*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội.

PHỤ LỤC

I. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV:

- Số đại biểu được bầu là 03 đại biểu
- Số người ứng cử là 05 người
- Tổng số cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội là 11.092
- Số người tham gia bỏ phiếu là 11.038
- Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri đạt 99,51%
- Số phiếu phát ra là 11.038 phiếu
- Số phiếu thu về là 11.029 phiếu
- Số phiếu bầu hợp lệ là 10.684 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ là 345 phiếu

- Kết quả bầu cho mỗi người như sau:

- | | | | |
|-----------------------------|------|-------|-------|
| 1. Bà: Đào Tú Hoa | được | 4.784 | phiếu |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc | được | 8.615 | phiếu |
| 3. Ông: Tạ Văn Thảo | được | 5.277 | phiếu |
| 4. Ông: Nguyễn Hữu Thịnh | được | 6.302 | phiếu |
| 5. Ông: Nguyễn Phi Thường | được | 7.652 | phiếu |

II. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Số đại biểu được bầu là 04 đại biểu
- Số người ứng cử là 07 người
- Tổng số cử tri bầu cử đại biểu HĐND Thành phố là 11.092
- Số người tham gia bỏ phiếu là 11.036
- Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri đạt 99,50%
- Số phiếu phát ra là 11.036 phiếu
- Số phiếu thu về là 11.035 phiếu
- Số phiếu bầu hợp lệ là 10.337 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ là 698 phiếu

- Kết quả bầu cho mỗi người như sau:

1. Bà: Ngô Thị Ánh	được	4.413	phiếu
2- Ông Lê Cường	được	7.964	phiếu
3. Bà: Lê Thị Thu Hằng	được	7.033	phiếu
4. Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc	được	8.293	phiếu
5. Ông: Trần Văn Quang	được	4.034	phiếu
6. Ông: Vũ Công Thành	được	3.383	phiếu
7. Ông: Nguyễn Anh Tuấn	được	5.571	phiếu

III. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Quận Hà Đông:

- Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu
- Số người ứng cử là 08 người
- Tổng số cử tri bầu cử đại biểu HĐND Quận là 11. 092
- Số người tham gia bỏ phiếu là 11. 038
- Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri đạt 99,51%
- Số phiếu phát ra là 11.038 phiếu
- Số phiếu thu về là 11.027 phiếu
- Số phiếu bầu hợp lệ là 10.324 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ là 703 phiếu

- Kết quả bầu cho mỗi người như sau:

1. Bà: Nguyễn Thị Duyên	được	3.873	phiếu
2. Ông: Trần Sơn Hải	được	7.487	phiếu
3. Bà: Phạm Thị Lệ Hằng	được	7.778	phiếu
4. Bà: Phạm Thị Hường	được	8.440	phiếu
5. Ông: Nguyễn Văn Quyết	được	7.629	phiếu
6. Ông: Nguyễn Văn Thắng	được	7.144	phiếu
7. Ông: Mai Thanh Trường	được	4.296	phiếu
8. Bà: Đặng Thị Trang	được	4.040	phiếu

Một số đơn vị bầu cử tại quận Hà Đông

Tại đơn vị bầu cử số 1 (phường Nguyễn Trãi và Hà Cầu):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 20.526 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 20.378 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 99,28%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 1 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 2 (phường Phú Lương và Phú Lãm):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 24.451 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 24.366 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 99,65%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 2 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 3 (phường Quang Trung và La Khê):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 27.651 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 27.354 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 98,93%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 3 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 4 (phường Văn Quán và Phúc La):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 39.658 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 39.117 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 98,64%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 4 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 5 (phường Vạn Phúc và Dương Nội):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 27.130 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 26.375 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 97,22%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 5 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 6 (phường Phú La và Kiến Hưng):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 25.941 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 25.698 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 99,06%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 6 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 7 (phường Mộ Lao và Yết Kiêu):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 28.563 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 26.998 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 94,52%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 7 đã có 05 người trúng cử.

Tại đơn vị bầu cử số 8 (phường Biên Giang, Đồng Mai, Yên Nghĩa):

Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 30.606 người.

Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: 30.264 người.

Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: 98,88%. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu, đơn vị bầu cử số 8 đã có 05 người trúng cử.

Tại hội nghị, Ủy ban bầu cử quận Hà Đông đánh giá, sau hơn 3 tháng triển khai và tổ chức thực hiện, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn quận đã thành công tốt đẹp.

Kết quả Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồng Mai

- | | | |
|---|-------------|-------|
| - Số đại biểu được bầu là | 26 đại biểu | |
| - Số người ứng cử là | 45 đại biểu | |
| - Tổng số cử tri bầu cử đại biểu HĐND phường là | 11.061 | |
| - Số người tham gia bỏ phiếu là | 11.007 | |
| - Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri đạt 99,95% | | |
| - Số phiếu phát ra là | 11.007 | phiếu |
| - Số phiếu thu về là | 11.001 | phiếu |
| - Số phiếu bầu hợp lệ là | 10.663 | phiếu |
| - Số phiếu không hợp lệ là | 338 | phiếu |

Sau khi kiểm tra Biên bản xác định kết quả cuộc bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử xác nhận kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

1. Số lượng đơn vị bầu cử, tổng số cử tri, số cử tri tham gia bỏ phiếu tại địa phương như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1	Đơn vị bầu cử số 01 Gồm Tổ dân phố 01	1193	1172	98,24	1107	94,45	65	5,55	
2	Đơn vị bầu cử số 02 Gồm Tổ dân phố 02	1166	1162	99,66	1138	97,93	24	2,07	
3	Đơn vị bầu cử số 03 Gồm Tổ dân phố 03	352	347	98,58	346	99,71	01	0,29	
4	Đơn vị bầu cử số 04 Gồm Tổ dân phố 04	719	719	100	688	95,69	31	4,31	
5	Đơn vị bầu cử số 05 Gồm Tổ dân phố 05	1003	1002	99,09	977	97,50	25	2,50	
6	Đơn vị bầu cử số 06 Gồm Tổ dân phố 06	817	817	100	809	99,02	08	0,98	
7	Đơn vị bầu cử số 07 Gồm Tổ dân phố 07	409	408	99,75	406	99,51	02	0,49	
8	Đơn vị bầu cử số 08 Gồm Tổ dân phố 08	484	484	100	484	100	0	0	
9	Đơn vị bầu cử số 09 Gồm Tổ dân phố 09	607	602	99,18	568	94,35	34	5,65	
10	Đơn vị bầu cử số 10 Gồm Tổ dân phố 10	369	369	100	367	99,73	01	0,27	
11	Đơn vị bầu cử số 11 Gồm Tổ dân phố 11	437	436	99,77	424	97,24	12	2,75	
12	Đơn vị bầu cử số 12 Gồm Tổ dân phố 12	488	486	99,59	465	95,68	21	4,32	
13	Đơn vị bầu cử số 13 Gồm Tổ dân phố 13	471	471	100	460	97,66	11	2,34	
14	Đơn vị bầu cử số 14 Gồm Tổ dân phố 14	448	444	99,10	410	92,34	34	7,66	
15	Đơn vị bầu cử số 15 Gồm Tổ dân phố 15	363	363	100	329	90,63	34	9,37	
16	Đơn vị bầu cử số 16 Gồm Tổ dân phố 16	445	445	100	432	97,08	13	2,92	
17	Đơn vị bầu cử số 17 Gồm Tổ dân phố 17	480	480	100	479	99,79	01	0,21	
18	Đơn vị bầu cử số 18 Gồm Tổ dân phố 18	810	800	98,77	774	97,36	21	2,64	
Cộng		11 061	11007	99,51	10663	96,87	338	3,13	

2. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tiến hành bầu cử lại: **Không có**

3. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân⁽⁶⁾:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử ĐBHDND ⁽⁷⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số 01 Gồm Tổ dân phố 01	1. Đỗ Đình Chiến	570	51,49	
	2. Nguyễn Đình Mạnh	336	30,35	
	3. Nguyễn Thị Mùi	568	51,30	
	4. Vương Ngọc Tài	632	57,09	
	5. Ngô Doãn Tấn	623	56,27	
Đơn vị bầu cử số 02 Gồm Tổ dân phố 02	1. Ngô Doãn Hải	376	33,04	
	2. Nguyễn Huy Hải	834	73,29	
	3. Nguyễn Thành Tâm	942	82,78	
Đơn vị bầu cử số 03 Gồm Tổ dân phố 03	1. Đoàn Trung Hiếu	269	77,75	
	2. Đặng Bích Thảo	77	22,25	
Đơn vị bầu cử số 04 Gồm Tổ dân phố 04	1. Phạm Thị Hường	576	83,72	
	2. Đàm Xuân Tính	483	70,20	
	3. Phùng Thị Yên	282	40,99	
Đơn vị bầu cử số 05 Gồm Tổ dân phố 05	1. Đặng Thị Hào	303	31,01	
	2. Đào Huy Hưng	834	85,36	
	3. Nguyễn Minh Thanh	745	76,25	
Đơn vị bầu cử số 06 Gồm Tổ dân phố 06	1. Nguyễn Đình Giang	364	44,99	
	2. Nguyễn Đắc Hùng	477	58,96	
	3. Trần Ngọc Minh	701	86,65	
Đơn vị bầu cử số 07 Gồm Tổ dân phố 07	1. Trần Hữu Chiến	195	48,03	
	2. Đoàn Thế Dân	211	51,97	
Đơn vị bầu cử số 08 Gồm Tổ dân phố 08	1. Ngô Thị Doan	370	76,45	
	2. Đoàn Viết Thọ	114	23,55	
Đơn vị bầu cử số 09 Gồm Tổ dân phố 09	1. Đỗ Thị Linh	295	51,94	
	2. Đoàn Phương Thảo	273	48,06	
Đơn vị bầu cử số 10	1. Vũ Trọng Hữu	185	50,41	

Gồm Tổ dân phố 10	2. Đỗ Thị Tài	182	49,59	
Đơn vị bầu cử số 11	1. Nguyễn Xuân Túc	128	30,19	
Gồm Tổ dân phố 11	2. Nguyễn Thị Thùy Vân	296	69,81	
Đơn vị bầu cử số 12	1. Lê Thu Phương	229	49,25	
Gồm Tổ dân phố 12	2. Lê Tiến Uy	236	50,75	
Đơn vị bầu cử số 13	1. Lê Tiến Khoa	125	27,17	
Gồm Tổ dân phố 13	2. Bùi Thị Hiền	335	72,83	
Đơn vị bầu cử số 14	1. Bùi Thị Linh	145	35,37	
Gồm Tổ dân phố 14	2. Nguyễn Duy Thuận	265	64,63	
Đơn vị bầu cử số 15	1. Trần Minh Đoàn	196	59,57	
Gồm Tổ dân phố 15	2. Nguyễn Thị Lan	133	41,33	
Đơn vị bầu cử số 16	1. Nguyễn Thị Tụ	163	37,73	
Gồm Tổ dân phố 16	2. Nguyễn Xuân Quý	269	62,27	
Đơn vị bầu cử số 17	1. Đoàn Thị Khanh	82	17,11	
Gồm Tổ dân phố 17	2. Trần Văn Thạch	424	88,51	
	3. Lê Quang Thoan	443	92,48	
Đơn vị bầu cử số 18	1. Nguyễn Xuân Khoa	688	88,89	
Gồm Tổ dân phố 18	2. Trịnh Văn Quý	504	65,12	
	3. Nguyễn Văn Tứ	330	42,63	

**4. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường
Đồng Mai, khóa XXI, nhiệm kỳ 2016-2021 theo từng đơn vị bầu cử như sau:**

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử ĐBHDND⁽⁸⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số 01 Gồm Tổ dân phố 01	1. Vương Ngọc Tài	632	57,09	
	2. Đỗ Đình Chiến	570	51,49	
	3. Ngô Doãn Tấn	623	56,27	
Đơn vị bầu cử số 02 Gồm Tổ dân phố 02	1. Nguyễn Huy Hải	834	73,29	
	2. Nguyễn Thành Tâm	942	82,78	
Đơn vị bầu cử số 03 Gồm Tổ dân phố 03	1. Đoàn Trung Hiếu	269	77,75	
Đơn vị bầu cử số 04 Gồm Tổ dân phố 04	1. Phạm Thị Hường	576	83,72	
	2. Đàm Xuân Tính	483	70,20	
Đơn vị bầu cử số 05 Gồm Tổ dân phố 05	1. Đào Huy Hưng	834	85,36	
	2. Nguyễn Minh Thanh	745	76,25	
Đơn vị bầu cử số 06 Gồm Tổ dân phố 06	1. Nguyễn Đắc Hùng	477	58,96	
	2. Trần Ngọc Minh	701	86,65	
Đơn vị bầu cử số 07 Gồm Tổ dân phố 07	1. Đoàn Thế Dân	211	51,97	
Đơn vị bầu cử số 08 Gồm Tổ dân phố 08	1. Ngô Thị Doan	370	76,45	
Đơn vị bầu cử số 09 Gồm Tổ dân phố 09	1. Đỗ Thị Linh	295	51,94	
Đơn vị bầu cử số 10 Gồm Tổ dân phố 10	1. Vũ Trọng Hữu	185	50,41	
Đơn vị bầu cử số 11 Gồm Tổ dân phố 11	1. Nguyễn Thị Thùy Vân	296	69,81	
Đơn vị bầu cử số 12	1. Lê Tiến Uy	236	50,75	

Gồm Tổ dân phố 12				
Đơn vị bầu cử số 13 Gồm Tổ dân phố 13	1. Bùi Thị Hiền	335	72,83	
Đơn vị bầu cử số 14 Gồm Tổ dân phố 14	1. Nguyễn Duy Thuận	265	64,63	
Đơn vị bầu cử số 15 Gồm Tổ dân phố 15	1. Trần Minh Đoàn	196	59,57	
Đơn vị bầu cử số 16 Gồm Tổ dân phố 16	1. Nguyễn Xuân Quý	269	62,27	
Đơn vị bầu cử số 17 Gồm Tổ dân phố 17	1. Trần Văn Thạch	424	88,51	
	2. Lê Quang Thoan	443	92,48	
Đơn vị bầu cử số 18 Gồm Tổ dân phố 18	1. Nguyễn Xuân Khoa	688	88,89	
	2. Trịnh Văn Quý	504	65,12	

5. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm ⁽⁹⁾:
Không có

6. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết:

Không có

7. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:

Không có

Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồng Mai khóa XXI, nhiệm kỳ 2016-2021 được lập thành 06 bản và được gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp./.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Hương

Lê Quang Thoan

Nguyễn Thành Tâm